

THẾ GIỚI BAO ĐIỀU KỲ LẠ

Tiến sĩ TRINH THANH TOÀN - TẠ VĂN HÙNG
Ban biên soạn TRÍ TUỆ



NHỮNG ĐIỀU BẠN NÊN BIẾT VỀ CÁC NỀN VĂN MINH Civilizations

NHÀ XUẤT BẢN THANH NIÊN

MỤC LỤC

LỜI NÓI ĐẦU

EGYPTIAN CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH AI CẬP

INCA - NỀN VĂN MINH INCA

AZTEC CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH AZTEC

MAYA CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH MAYA

CHINESE CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH TRUNG HOA

MESOPOTAMIA - NỀN VĂN MINH LƯỠNG HÀ

GREEK - NỀN VĂN MINH HY LẠP

INDUS VALLEY CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH THUNG LŨNG
INDUS

LỜI NÓI ĐẦU

Sách này trình bày dưới dạng song ngữ Anh - Việt các câu hỏi đáp về các nền văn minh thế giới cổ đại, từ nền văn minh Ai Cập cổ đại, Văn minh Trung Hoa, v.v. cho đến nền Văn minh Hy Lạp và Văn minh Thung Lũng Indus.

Đặc điểm cơ bản của sách là tổng hợp và cô đọng. Chỉ trong phạm vi 72 trang, sách sẽ hướng dẫn bạn đọc quay trở về với các nền văn minh của nhân loại từ 7.000 năm trước Công Nguyên cho đến khoảng năm 200 sau Công Nguyên.

Cuối mỗi bài, sách có chú thích các cụm từ và mẫu câu nhằm giúp bạn đọc củng cố vốn từ vựng. Sách cũng có nhiều hình ảnh minh họa nhằm làm sáng tỏ và phong phú hoá một số nội dung.

Ngoài ra, để luyện kỹ năng nghe hiểu cho bạn đọc, chúng tôi có kèm đĩa CD gồm các bài đọc tiếng Anh, với nội dung được đọc chậm rãi để bạn đọc tiện theo dõi.

Hy vọng rằng với nội dung phong phú, bố cục mạch lạc, sách sẽ là nguồn tham khảo quý báu cho các bạn đọc.

Chúc các bạn thành công.



EGYPTIAN CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH AI CẬP

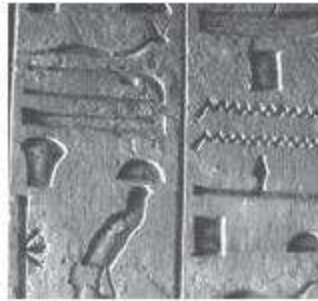
Ai Cập cổ đại là một vùng đất huyền bí. Sự huyền bí bao gồm nguồn gốc, tôn giáo và những công trình kiến trúc vĩ đại của nó: những ngôi đền linh thiêng, các kim tự tháp, và tượng nhân sư khổng lồ. Các kim tự tháp Ai Cập là nổi tiếng nhất trong số những di tích cổ đại.

(Ancient Egypt is a land of mysteries. Mystery surrounds its origins, its religion and its monumental architecture: colossal temples, pyramids and the enormous Sphinx. The Egyptian pyramids are the most famous of all the ancient monuments.)

1. What is Hieroglyphics?

Hieroglyphics are original form of writing from which other forms evolved like hieratic and demotic. Hieratic was a simplified form of hieroglyphics used for administrative, business purposes and for literary scientific and religious texts. The last hieroglyphic text was written at the temple of Philae in A.D. 450.

Hieroglyphics
Chữ tượng hình



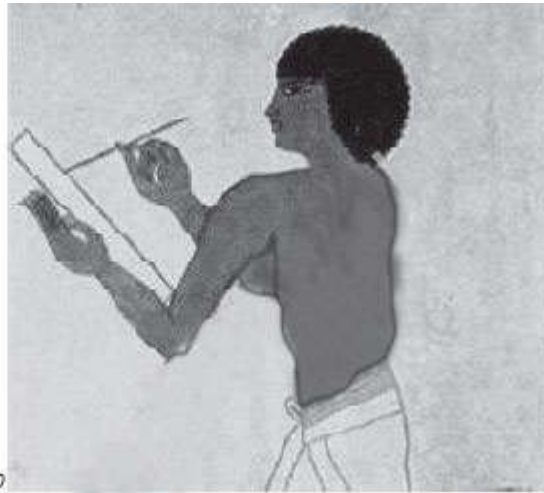
Chữ tượng hình là gì?

Chữ tượng hình là dạng nguyên thủy của các văn tự mà từ đó các dạng khác phát triển chẳng hạn như chữ viết của giới tăng lữ và giới bình dân. Các chữ viết của giới tăng lữ là một dạng tượng hình đơn giản được dùng cho mục đích quản lý nhà nước, mục đích thương mại và cho các văn bản khoa học và tôn giáo. Văn bản tượng hình sau cùng được viết tại đền Philae vào năm 450 sau công nguyên.

2. Who were the scribes?

Scribes were the men who, at a young age, mastered the skill of writing and wrote the ancient language. A scribe's equipment consisted of a stone or wooden palette containing two cakes of ink, usually red and black, a leather bag or pot filled with water and a set of reed bushes.

Scribes
Người sao chép bản thảo



Những người sao chép bản thảo là ai?

Những người sao chép bản thảo là những người ở độ tuổi rất trẻ, thông thạo kỹ năng vẽ văn tự và viết ngôn ngữ cổ đại. Dụng cụ của một người sao viết bản thảo gồm một bảng màu bằng đá hoặc gỗ có chứa hai thanh mực, thông thường là đỏ và đen, một túi da hoặc một bình đầy nước và một bộ bút cọ bằng lau sậy.

3. Give a brief description of the mastaba tombs.

Mastaba tombs were built on the western side of the Nile River (a symbol of death, where sun falls into the underworld). They surround the pyramids of the old kingdoms. Statuettes known as Shabti was placed in the tombs to perform work on behalf of the deceased. A false door was carved on the interior tomb wall near the entrance to the shaft. For the comfort of the deceased, the burial chamber was filled with food offerings and material goods and the walls were decorated with the scenes of daily activities.

Mô tả ngắn gọn về các ngôi mộ cổ.

Các ngôi mộ cổ được xây dựng ở phía tây sông Nin (biểu tượng của sự chết, nơi mặt trời đi xuống địa ngục). Chúng bao quanh các kim tự tháp của các vương quốc cổ xưa. Các pho tượng được gọi là Shabti thì được đặt trong các ngôi mộ để tượng trưng cho sự qua đời. Một cửa giả được khắc ở trên tường của mộ bên trong gần lối vào hầm. Để cho những người chết yên lòng, quan tài được chứa đầy thức ăn và vải, còn trên tường có trang trí những cảnh hoạt động thường ngày.

4. Give a brief description of the pyramids at Giza.

The most famous pyramids are found at Giza. They were built by three pharaohs during second half of the third millennium B.C. The largest of the three pyramids is the Great pyramid of Cheops at Giza. It comprised of 2.5 million limestone blocks weighing 2.5 tonnes. It was 146.6 metres (481 feet) tall and 230.3 metres (756 feet) square. The capstones of all the pyramids were made of solid polished granite. The great pyramid is open to the public. Its entrance is through a narrow passage on the north side, thus leading to a sloping corridor with a low ceiling where one has to bend over while climbing a ramp. The ramp leads to a passage with a high ceiling called the Grand Gallery, from where it leads to the king's burial chamber.



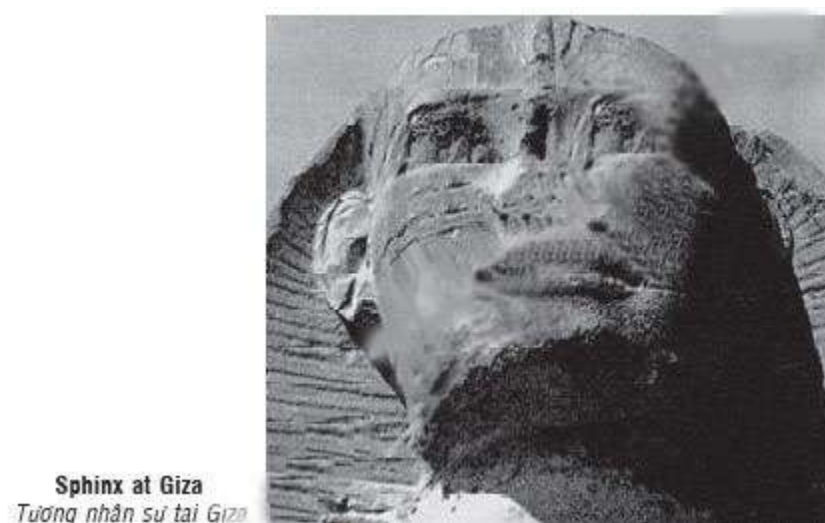
Pyramid at Giza
Kim tự tháp tại Giza

Mô tả ngắn gọn về các kim tự tháp ở Giza.

Các kim tự tháp nổi tiếng nhất được tìm thấy ở Giza. Chúng được ba vị vua Faraon xây dựng trong suốt nửa sau của thiên niên kỷ thứ ba trước công nguyên. Kim tự tháp lớn nhất trong ba kim tự tháp là Đại kim tự tháp của Cheops ở Giza. Nó bao gồm 2,5 triệu khối đá vôi nặng 2,5 tấn. Nó cao 146,6m (481 feet) và có diện tích là 230.3m (756 feet) vuông. Các khối đá tường của tất cả các kim tự tháp đều làm từ đá granite cứng được làm bóng. Đại kim tự tháp được mở cho quần chúng tham quan. Lối vào của nó qua một khoảng hẹp trên mặt phía bắc, sau đó dẫn tới một hành lang dốc có trần thấp nơi người ta phải quỳ gối trong khi trèo lên dốc. Đoạn đường dốc này dẫn đến một khoảng hẹp có trần cao được gọi là Grand Gallery, từ đây nó dẫn tới quan tài của vua.

5. Give a brief description of the Sphinx at Giza.

The Great Sphinx at Giza near Cairo is the most famous sculpture in the world. It has the body of a lion and the head of a human and represents Ra Horakty, a form of Sun God and the incarnation of royal powers and the protector of the temple doors. During the eighteenth dynasty, it was popularly known as the 'Horus of the Horizon' and 'Horus of the Necropolis'. The Sphinx is located at a short distance from the Great Pyramid. It is carved out of a natural limestone outcrop and is 19.8 metres (65 feet) high and 73.2 metres (240 feet) long.



Hãy mô tả ngắn gọn về tượng nhân sư ở Giza.

Tượng Đại nhân sư ở Giza gần Cairo là công trình kiến trúc nổi tiếng nhất trên thế giới. Nó có thân sư tử, đầu người và đại diện cho Ra Horakty, một dạng của thần mặt trời và là hiện thân của sức mạnh hoàng gia, cũng là người bảo vệ các cửa đền. Trong suốt triều đại thứ 18, nó được gọi một cách phổ biến là “Horus của Chân trời” và “Horus của Nghĩa địa”. Tượng nhân sư được đặt gần Đại kim tự tháp. Nó được khắc bên ngoài phần lộ thiên những tảng

đá vôi tự nhiên và cao 19,8m (65 feet) và dài 73,2 m (240 feet).

6. Why is the Valley of the Kings so famous?

The Valley of the Kings is well known for its tombs. For many years, the kings, queens and nobles of the New Kingdom were buried in this valley. The tombs were cut into the limestone rock near a dried up river valley on the western side of Nile river. The walls displayed the magnificent murals, which depicted the scenes of daily life and the land of gods.

Tại sao Thung Lũng Của Các Vị Vua lại nổi tiếng như vậy?

Thung Lũng Của Các Vị Vua nổi tiếng bởi các ngôi mộ. Trong nhiều năm, chỉ các vị vua, nữ hoàng và những giới quý tộc của Vương Quốc Mới được an táng trong thung lũng này. Những ngôi mộ được cắt thành các tảng đá vôi gần thung lũng con sông đã khô cạn trên bờ tây của sông Nile. Các bức tường có trang trí những bức tranh lộng lẫy, mô tả cảnh về đời sống hàng ngày và vùng đất của các thần linh.

7. Describe briefly the famous Tutankhamun's Tomb?

Tutankhamun's Tomb is located in the Valley of the Kings. At the entrance of the tomb, there is a flight of stairs leading to a short corridor. The first room is the antechamber where household items for Tutankhamun's voyage to eternity were found. The walls of burial

chamber were painted with scenes of Tutankhamun in the afterworld.



Tutankhamun's Tomb
Mộ của vua Tutankhamun

Mô tả ngắn gọn ngôi mộ nổi tiếng của vua Tutankhamun?

Mộ của Tutankhamun nằm trong Thung Lũng Của Các Vị Vua. Tại lối vào của mộ, có một cầu thang dẫn tới một hành lang ngắn. Phòng đầu tiên là tiền sảnh nơi cất giữ các vật dụng cho chuyến đi của Tutankhamun tới miền cực lạc. Những bức tường của mộ được trang trí với hình ảnh của Tutankhamun trong thế giới mai sau.

8. Give a vivid description of the famous Luxor Temple.

This temple is located a mile South of Karnak Temple. Luxor temples
This temple is located a mile South of Karnak Temple. Luxor temples
were once joined by an avenue lined with two rows of human headed
stone Sphinxes; guardians of the temple gates and the underworld.

The temple stands on the site of a New Kingdom building commissioned by Amenhotep III in 1380 B.C. Unlike Karnak, it was not enhanced by later Pharaohs.



Mô tả sinh động đền Luxor nổi tiếng.

Ngôi đền này nằm cách đền Karnak một dặm về phía Nam. Các đền Luxor đã từng được nô i bởi một lối vào có hai hàng nhân sư đầu người; những người bảo vệ của đền và địa ngục. Ngôi đền nằm trên khu đất New Kingdom được Amenhotep III khởi công vào năm 1380 trước công nguyên. Không giống như Karnak, nó không được các Pharaon sau này tôn tạo.

9. Give a vivid description of the famous Karnak Temple.

It is located at the northern end of the town of Luxor. It has three main sacred areas that honour three gods, Montu, an ancient local warrior, God Ameen, the chief god of Thebes and the goddess Mut, wife of Ameen and Khonsu. The son of Ameen and Mut were members of the sacred family known as the Theban Triad.

The temple was constructed in the middle kingdom and completed in New Kingdom. The temple covers two hectares of land, as every

successive king of this era added to the temple. It had four courtyards, ten pylons, a sacred lake and many buildings.



Karnak Temple
Đền Karnak

Mô tả sinh động về đền Karnak nổi tiếng

Đền nằm ở mạn Bắc cuối thị trấn Luxor. Nó có ba khu vực thiêng liêng chính tôn thờ ba vị thần: Montu, một chiến binh địa phương cổ đại, thần Ameen, vị thần chính của Thebes và nữ thần Mut, vợ của Ameen và Khonsu. Con trai của Ameen và Mut là thành viên của gia đình thần linh được gọi là Theban Triad.

Đền được xây dựng ở giữa vương quốc và hoàn thành vào triều đại Vương Quốc Mới. Đền bao phủ diện tích hai hecta, do mỗi vị vua kế tiếp của kỷ này đều xây dựng bổ sung cho ngôi đền. Nó có 4 sân nhỏ, 10 tháp môn, một hồ thiêng và rất nhiều công trình.

10. Who was Osiris?

Osiris was one of the principal Egyptian gods who appeared in funerary texts during pyramid age. According to the Egyptian mythology, he was murdered by his brother Seth, then brought back

to life by the Love of his sister and wife Isis. Osiris and Isis had a son named Horus. Together, they represent a holy family of god, goddess and divine child.

Osiris là ai?

Osiris là một trong những vị thần Ai Cập quyền năng thường xuất hiện trong các văn tế trong suốt thời đại kim tự tháp. Theo truyền thuyết Ai Cập, ông bị anh trai của mình là Seth ám sát, sau đó đã trở lại với cuộc sống nhờ vào tình yêu của chị gái và vợ là Isis. Osiris và Isis có một người con trai tên là Horus. Cùng nhau, họ đại diện một gia đình linh thiêng gồm có thần, nữ thần và thần nhi.

11. Who was Horus?

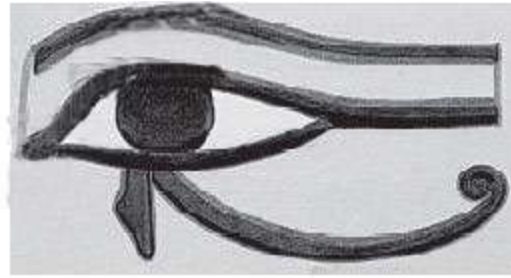
Horus was the falcon headed god of Egypt. He was the son of Osiris and Isis, the divine child. His name means "he who is above" and "he who is distant".

Horus is depicted as a falcon wearing a crown with a cobra or the double crown of Egypt.

He has become one of the most commonly used symbol of Egypt seen on the Egyptian airplanes, hotels and restaurants throughout the land.



Falcon
Chim ưng



Horus eye
Mắt của thần Horus

Horus là ai?

Horus là một vị thần đầu chim ưng của Ai Cập. Ông là con của Osiris và Isis, một vị thần nữ. Tên của ông có nghĩa là “Đấng ở trên cao” và “Đấng ở xa”.

Horus được mô tả là một con chim ưng đội vương miện với một con rắn hổ mang hoặc một vương miện kép của Ai Cập.

Ông đã trở thành một trong những biểu tượng được sử dụng phổ biến nhất của Ai Cập được nhìn thấy trên các máy bay của người Ai Cập, các khách sạn, nhà hàng trên toàn đất nước.

12. Describe the Egyptian calendar?

The Egyptian calendar was based on a year of 365 days with twelve months and three seasons. Each month had three ten day weeks for a total of 30 days, while the last five days corresponded to the birthdays of five deities, Osiris, Isis, Horus, Seth and Nephthys. As the

Egyptians did not take leap year into account, their calendar got further and further away from the seasons.

Besides the civic calendar, there was a religious calendar that displayed the festivals and ceremonies associated with particular deities and temples. This was based on 29.5 days per month.

Mô tả lịch của Ai Cập.

Lịch Ai Cập dựa trên một năm có 365 ngày với 12 tháng và 3 mùa. Mỗi tháng có ba tuần, 10 ngày cho tổng số ngày là 30 ngày một tháng, trong khi đó 5 ngày cuối cùng tương ứng với sinh nhật của năm vị thần, Osiris, Isis, Horus, Seth và Nephtys. Bởi vì người Ai Cập không đưa năm nhuận vào các năm của mình, lịch của họ ngày càng trở nên xa với các mùa hơn.

Bên cạnh lịch dân sự còn có một lịch tôn giáo trình bày các lễ hội và các lễ kỷ niệm gắn với các vị thần và các khu đền riêng. Lịch này dựa vào tháng có 29,5 ngày.

13. Who was Galen?

He was an anatomist, physiologist and theoretical physician of all time during 129- c 199. He was born in Perganum and studied in Smyrna and Alexandria and was appointed surgeon of gladiators in Perganun. He discovered that arteries contain blood and not air as had been taught upto his time. He wrote more than 400 books throughout the middle ages on medical theory.

Galen là ai?

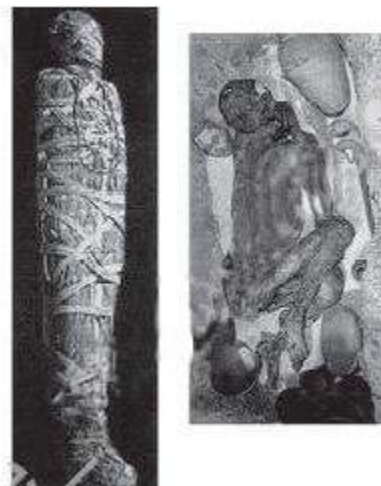
Ông là một nhà giải phẫu, nhà sinh lý học và một thầy thuốc lý thuyết trong suốt giai đoạn 129 – c 199. Ông sinh tại Perganum theo học tại Smyrna và Alexandria, được bổ nhiệm phẫu thuật cho các đầu sĩ ở Perganum. Ông đã khám phá ra rằng động mạch chứa máu không có không khí như đã được dạy cho đệ tử thời của ông. Ông đã viết hơn 400 quyển sách về lý thuyết y học suốt tuổi trung niên.

14. What do you know about mummification?

The ancient Egyptians buried their dead in small pits in the desert. Later they started burying their dead in coffins to protect them from wild animals in the desert, which decayed when they were not exposed to the hot, dry sand of the desert.

Later on, they developed a method of preserving bodies, so that they would remain life like. The process included embalming, as the body was wrapped in strips of linen. This process is called mummification.

Mummies
Xác ướp



Bạn biết gì về sự ướp xác?

Những người Ai Cập cổ đại chôn xác chết của họ trong những hầm nhỏ trên sa mạc. Sau đó, họ bắt đầu chôn xác chết đó vào trong những quan tài để bảo vệ chúng khỏi các động vật hoang dã trong sa mạc, vốn bị phân hủy khi chúng không được phơi dưới cát nóng khô của sa mạc.

Về sau, đã phát triển một phương pháp bảo tồn các xác chết, để chúng có thể được giữ y như khi còn sống. Quy trình này bao gồm cả việc ướp xác, khi cơ thể được gói trong những mảnh vải lanh. Quá trình này gọi là quá trình ướp xác.

15. What were the sources of their recreation?

Hunting and Fishing - Pharaohs and nobles participated in hunting, fishing and fowling expeditions, a means of recreation that had ritualistic and religious significance.

Hunting scenes often depicted on temple walls and tombs reinforce the powers of kings and nobles, deer, rabbit, gazelles, oryx, antelopes, lions were hunted for their meat and skins.



Painting depicting a hunter
Bức tranh khắc hình một thợ săn

Những ngôi đền tiêu khiển của họ là gì?

Săn bắn và đi câu – các Faraon và các nhà quý tộc tham gia vào những cuộc săn bắn, đi câu và các cuộc viễn chinh, một phương pháp tiêu khiển mang ý nghĩa nghi thức và tôn giáo.

Các cảnh săn bắn thường được khắc sâu trên những bức tường trong đền thờ và các ngôi mộ làm tăng thêm quyền lực của các vị vua và giới quý tộc, hươu, thỏ, linh dương gazen, linh dương, sơn dương, sư tử, được săn bắn để lấy thịt và da của chúng.

CHÚ THÍCH TỪ VỰNG

Hieroglyphics: *chữ tượng hình*

Scribes: *người sao chép bản thảo*

Pyramid at Giza: *kim tự tháp ở Giza*

Tutankhamun's Tomb: *mộ của vua Tutankhamun*

Falcon: *chim ưng*

Mummies: *xác ướp*

Painting depicting a hunter: *hình mô tả một thợ săn*

The western side of the Nile River: *phía tây sông Nile*

The largest of the three pyramids is the Great pyramid of Cheops at Giza: *kim tự tháp lớn nhất trong ba kim tự tháp là Đại kim tự tháp của Cheops ở Giza*

The Great Sphinx at Giza: *tượng Đại nhân sư ở Giza*

the valley of the Kings: *Thung lũng của các vị vua*

The walls of burial chamber were painted with scenes of Tutankhamun in the afterworld: *những vách ngăn quan tài được trang trí với hình ảnh của Tutankhamun trong thế giới mai sau*

the Egyptian mythology: *truyền thuyết Ai Cập*

the Egyptian calendar: *lịch của Ai Cập*

mummification: *sự ướp xác*

INCA - NỀN VĂN MINH INCA

Khi các nền văn minh cổ đại phát triển qua khắp hành tinh trong hàng ngàn năm trước thì nền văn minh Inca cũng phát triển.

Tương tự các nền văn minh cổ đại khác, người ta không biết nguồn gốc chính xác của nó. Nền văn minh Inca của Peru có sức hấp dẫn bí ẩn đối với những người của thế giới phương tây. Đế chế Inca tồn tại trong một thời gian khá ngắn. Nó kéo dài chỉ trong khoảng 100 năm, từ năm 1438 sau công nguyên.

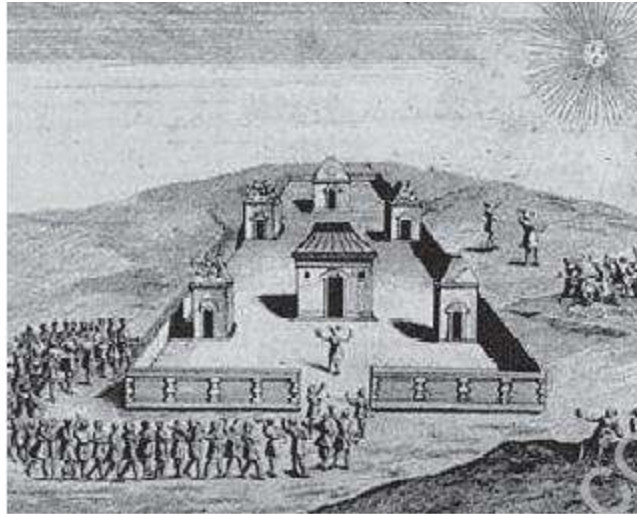
(As ancient civilizations sprang up across the planet thousands of years ago, the Inca civilization also evolved.

As with all ancient civilizations, its exact origins are unknown. The Inca of Peru have long held a mystical fascination for people of the western world. The Inca Empire was quite short-lived. It lasted for just short of 100 years, from 1438 AD.)

16. Describe briefly the religious life of Incas.

The Incan religion was based on nature. All of the elements on which they depended, and even some on which they didn't, were given a

divine character. They believed that all deities were created by an everlasting, invisible, and allpowerful god named Wiraqocha, or Sun god. The King Incan was seen as Sapan Intiq Churin, or the Only Son of the Sun. The Inca were a deeply religious people. They feared that evil would befall at any time.



Inca Sun Temple
Đền thờ Mặt Trời Inca

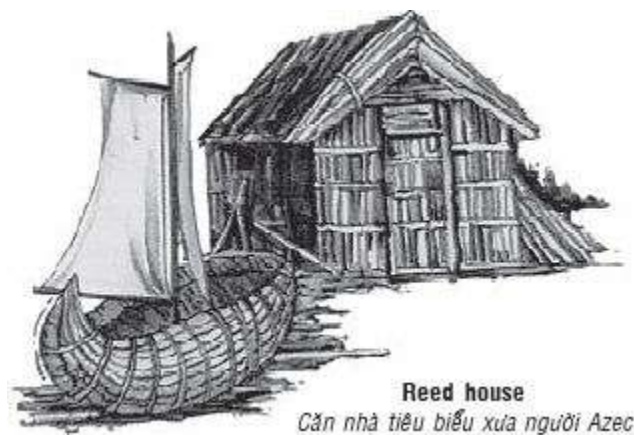
Mô tả ngắn gọn đời sống tôn giáo của người Inca

Tôn giáo Inca dựa vào thiên nhiên. Tất cả những yếu tố mà họ phụ thuộc vào, và thậm chí là một số yếu tố mà họ không phụ thuộc vào, cũng được trao cho một nhân vật quyết định năng lực. Họ tin rằng tất cả các thần linh được tạo ra bởi một vị thần mạnh hơn tất cả, không thể nhìn thấy được và bất tử có tên là Wiraqocha, hay thần Mặt Trời. Nhà vua Inca được coi như Sapan Intiq Churin, hay còn gọi là con trai duy nhất của Mặt Trời. Inca là một dân tộc mang đậm tính tôn giáo. Họ lo sợ rằng tội ác có thể xảy ra bất cứ khi nào.

17. Describe the social structure of Incas.

Inca society was made up of 'ayllus', which were clans of families who lived and worked together. Each allyu was supervised by a 'curaca' or chief. Families lived in thatchedroof houses, built of stone and mud. Furnishings were unknown, with the families sitting and sleeping on the floor. Potatoes were the basic Inca food. The Imperial Incas clothed themselves in garments made from Alpaca and many of their religious ceremonies involved animals.

In Inca social structure, the ruler, Sapa Inca and his wives, the Coyas, had supreme control over the empire. The High Priest and the Army Commander in Chief were next. Then came the Four Apus, the regional army commanders. Next were temple priests, architects, administrators and army generals. Next were artisans, musicians, army captains and the quipucamayoc, the Incan accountants. At the bottom were sorcerers, farmers, herding families and conscripts.



Mô tả cơ cấu xã hội của người Inca.

Xã hội Inca được hình thành bởi các “bộ lạc”, vốn là các thị tộc gồm các gia đình sống và làm việc với nhau. Mỗi bộ lạc được quản lý bởi một “curaca” hay còn gọi là thủ lĩnh.

Các gia đình sống ở những ngôi nhà có mái lợp bằng rạ, xây bằng đá và bùn. Người ta không màng tới việc trang bị đồ đạc, với các gia đình nghèo và người nghèo diễn ra trên sàn nhà. Khoai tây là thức ăn cơ bản của người Inca. Người Imperial Inca mặc đồ được làm từ Alpaca và nhiều nghi lễ của họ liên quan đến động vật.

Trong cơ cấu xã hội Inca, người cai trị, Sapa Inca và các vợ của ông, các Coya, có quyền lực tối cao đối với toàn đế chế. Giới tăng lữ tối cao và các tổng chỉ huy quân đội là tầng lớp tiếp theo. Sau đó là Four Apus, các tướng quân ở địa phương. Kế tiếp là các thầy tu trong các ngôi đền, những kiến trúc sư, những người quản lý và các vị tướng. Kế tiếp là các thợ thủ công, các nhạc sĩ, các vị chỉ huy quân đội và “người làm sổ sách” Inca. Tầng lớp cuối cùng là các thầy phù thủy, quân đội và “người làm sổ sách” Inca. Tầng lớp cuối cùng là các thầy phù thủy, nông dân, các gia đình bình dân và những người nhập ngũ.

18. Describe briefly agriculture and economic condition of Inca?

Everyone worked except for the very young and the very old. About 2/3rd of a farmer's goods were shared by a tax system, and the rest were for keeps. Some of the goods were distributed to others, while goods were received in return, and the rest was stored in government storehouses or sacrificed to the gods. The Incas adopted and improved upon the terracing method of farming invented by pre-Inca civilizations. They built stone walls to create raised, level fields. Camelids, such as llamas, alpacas, and vicuas, were very important to the economy. In addition to carrying burdens, llamas and alpacas

were raised as a source of coarse wool and of dung, which was used as a fuel.



llamas
Loài lạc đà không bướu

Mô tả ngắn gọn điều kiện nông nghiệp và kinh tế của Inca?

Mọi người đều làm việc từ trẻ em và những người rất già yếu. Khoảng 2/3 hàng hóa của một nông dân được phân chia bởi hệ thống thuế và phần còn lại được giữ lại. Một số hàng hóa được phân phối tới những nơi khác, trong khi hàng hóa cũng được nhận trở lại và phần còn lại được lưu trữ trong các nhà kho của chính quyền hoặc để tặng các thần linh. Người Inca tiếp nhận và cải thiện phương pháp làm nền cao phục vụ cho việc canh tác vốn được khám phá ra bởi các nền văn minh trước Inca. Họ xây dựng các bức tường đá để tạo thành những cánh đồng phẳng dành cho việc chăn nuôi. Các loài lạc đà, chẳng hạn như lạc đà không bướu, alpaca và vicuas, rất quan trọng đối với nền kinh tế. Ngoài việc chở hàng, các con lạc đà được nuôi làm nguồn len thô và phân bón, vốn được dùng như một loại nhiên liệu.

CHÚ THÍCH TỪ VỰNG

Inca Sun Temple: đền Mặt Trời Inca

Reed house: các ngôi nhà bằng lau sậy

The Inca were a deeply religious people: Inca là một dân tộc mang đậm tính tôn giáo

Inca social structure: cơ cấu xã hội Inca

agriculture and economic condition: điều kiện nông nghiệp và kinh tế

Some of the goods were distributed to others: một số hàng hóa được phân phối cho người khác

lilamas: lạc đà không bướu

AZTEC CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH AZTEC

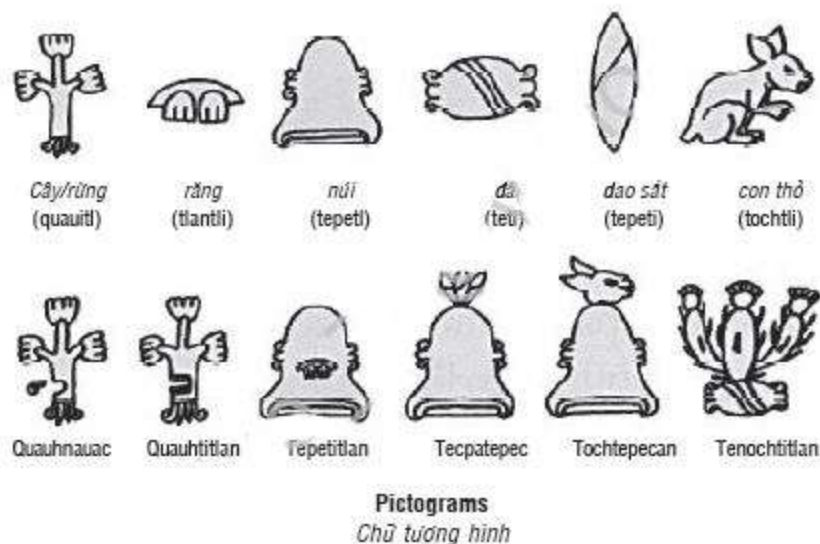
Trung tâm của nền văn minh Aztec là Thung lũng Mêhicô, một lưu vực hình ô van khổng lồ cao cách mực nước biển khoảng 7500 bộ. Đế chế Aztec bao gồm rất nhiều thành phố và thị trấn, đặc biệt ở Thung lũng Mêhicô. Thành phố lớn nhất trong đế chế là thủ đô Tenochtitlan. Những cư dân đầu tiên đã xây dựng các bè gỗ và sau đó bao phủ chúng bằng bùn và gieo hạt cho đầm rễ đồng thời phát triển nhiều vùng đất cứng hơn cho việc xây dựng nhà cửa trong vùng đất đầm lầy này. Các con kênh dẫn cũng được đào cắt qua vùng đầm lầy, vì vậy một căn nhà Aztec điển hình có phần lưng quay về một con kênh với một chiếc ca nô được buộc chặt ở cửa.

(The center of the Aztec civilization was the Valley of Mexico, a huge, oval basin about 7,500 feet above sea level. The Aztec empire included many cities and towns, especially in the Valley of Mexico. The largest city in the empire was the capital, Tenochtitlan. The early settlers built log rafts, then covered them with mud and planted seeds to create roots and develop more solid land for building

homes in this marshy land. Canals were also cut out through the marsh, so that a typical Aztec home had its back to a canal, with a canoe tied at the door.)

19. How far had education developed?

The Mexicans were especially interested in education. During the first years of life, fathers educated boys, while mothers took care of girls. Once family education was over, the children of the nobles and priests went to the calmecac, and all others went to the tepochcalli. The Aztecs believed that education was extremely valuable and insisted that boys, girls and young people attend school. The tepochcalli was for the children of common families and there was one in each neighborhood. Here, children learned history, myths, religion and Aztec ceremonial songs. Boys received intensive military training and also learned about agriculture and the trades. Girls were educated to form a family, and were trained in the arts and trades that would ensure the welfare of their future homes.



Giáo dục đã phát triển như thế nào?

Những người Mêhicô đặc biệt rất quan tâm đến giáo dục. Trong suốt những năm đầu tiên của cuộc đời, các ông bố giáo dục các cậu con trai, trong khi các bà mẹ chăm sóc những cô con gái. Khi việc giáo dục gia đình đã kết thúc, trẻ em của các gia đình quý tộc và các tu sĩ tới calmecac, còn những đứa trẻ khác tới tepochcalli. Những người Aztec tin rằng giáo dục cực kỳ có giá trị và luôn luôn cho rằng các cậu bé và các cô bé cùng những người trẻ tuổi phải đến trường. Tepochcalli dành cho trẻ em của những gia đình bình thường và có một tepochcalli trong mỗi khu vực. Tại đây bọn trẻ học về lịch sử, thần thoại, tôn giáo và các bài hát nghi lễ Aztec. Các cậu bé được đào tạo quân sự một cách kỷ lưỡng đồng thời cũng học về nông nghiệp và thương nghiệp. Các cô bé được giáo dục để xây dựng gia đình, và đồng thời cũng được đào tạo về nghệ thuật và thương nghiệp để có thể đảm bảo được sự sung túc của gia đình trong tương lai.

20. Describe briefly the Aztec Calender?

Aztec Calendar is perhaps the most famous symbol of Mexico. It is a twelve feet, massive stone slab, carved in the middle of the 15th century. Many renditions of it still exist and have existed throughout the years and throughout Mexico.

Historically, the Aztec name for the huge basaltic monolith is Cuauhxicalli, the Eagle Bowl, but it is universally known as the Aztec Calendar or Sun Stone. It was during the reign of the 6th Aztec monarch in 1479 that this stone was carved and dedicated to the principal Aztec deity, the sun. The stone has both mythological and

astronomical significance. It weighs almost 25 tons, has a diameter of just under twelve feet, and a thickness of three feet.

The Aztec calendar kept two different aspects of time; tonalpohualli and xiuhpohualli. Each of these systems had a different purpose. The tonalpohualli was the 'counting of days.' The xiuhpohualli was the 'counting of the years.' This calendar was kept on a 365-day solar count. It was divided into 18 periods, with each period containing 20 days, called veintenas. This left five days that were not represented. These were called "nemontemi." These are the five transition days between the old and the new year, and were considered days of nothing.

Almandala
Niên lịch
(khắc trên phiến đá)



Mô tả ngắn gọn lịch của người Aztec.

Lịch Aztec có lẽ là biểu tượng nổi tiếng nhất của Mêhicô. Nó là một khối đá lớn 12 feet được khắc vào giữa thế kỷ 15. Nhiệm ý nghĩa của nó đã còn tồn tại và tồn tại trong suốt nhiều năm trên toàn Mêhicô.

Theo lịch sử, người Aztec đặt tên cho đá bazan nguyên khối là Cuauhxicalli, Eagle Bowl (chén đại bàng), nhưng nó được biết phổ biến là lịch Aztec hoặc đá Mặt Trời.

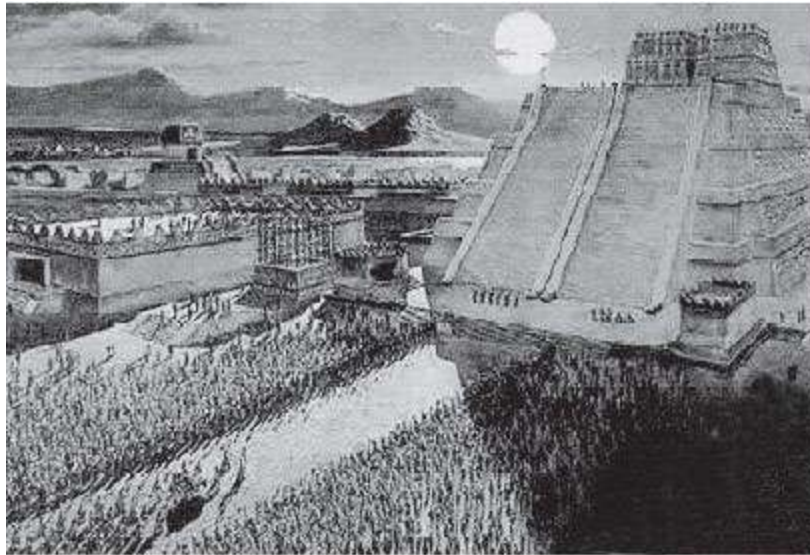
Trong suốt đế chế của quốc vương Aztec thứ VI, vào năm 1479, phiến đá này đã được khắc và được hiến cho vị thần quyền năng của Aztec là thần Mặt Trời. Phiến đá có cả những ý nghĩa thần thoại và ý nghĩa thiên văn. Nó nặng khoảng 25 tấn và có đường kính dưới 12 feet và dày tới 3 feet.

Lịch Aztec giữ lại hai khía cạnh về thời gian; tonalpohualli và xiuhpohualli. Mỗi hệ thống này có một ý nghĩa khác nhau. Tonalpohualli đếm ngày. Xiuhpohualli đếm năm. Lịch này có 365 ngày tính theo dương lịch. Nó được chia thành 18 giai đoạn, với mỗi giai đoạn gồm 20 ngày, được gọi là các veintena. Lịch này chừa lại 5 ngày không được trình bày. Những ngày này được gọi là “nemontemi”. Đây là 5 ngày chuyển đổi giữa năm cũ và năm mới và được coi là những ngày không có gì.

21. What was the principal food of Aztecs?

The principal food of the Aztec was a thin cornmeal pancake called a tlaxcalli. (In Spanish, it is called a tortilla.) They used the tlaxcallis to scoop up foods while they ate or they wrapped the foods in the tlaxcalli to form tacos. They hunted for most of the meat in their diet and the chief game animals were deer, rabbits, ducks and geese. The only animals they raised for meat were turkeys and dogs.

The Aztecs have been credited with the discovery of chocolate. The Aztecs made chocolate from the fruit of the cacao tree and used it as a flavoring and as an ingredient in various beverages and confectionery.



Great Temple Aztec Pyramid
Đền thờ lớn hình kim tự tháp của người Aztec

Thức ăn chủ yếu của những người Aztec là gì?

Thức ăn chính của người Aztec là chiếc bánh kẹp bằng ngô được gọi là tlaxcalli. (Trong tiếng Tây Ban Nha nó được gọi là tortilla) Họ sử dụng tlaxcalli để múc thức ăn trong khi ăn hoặc gói thức ăn trong tlaxcalli để làm bánh thịt chiên. Họ đi săn để lấy thịt cho các bữa ăn và các con vật chính trong những cuộc săn bắn là hươu nai, thỏ, vịt, ngỗng. Loài động vật duy nhất mà họ nuôi để lấy thịt là gà tây và chó.

Người ta tin rằng người Aztec đã khám phá ra sôcôla. Những người Aztec làm sôcôla từ quả của cây ca cao và sử dụng nó làm một mùi vị đồ ngọt thời làm một thành phần trong các loại đồ uống và bánh kẹo khác nhau.

22. Briefly describe the Aztec Society.

The Aztec society was divided into three classes-slaves, commoners, and nobility.

Slaves:

The children of poor parents could be sold, usually for only a certain time period. Slaves could buy back their freedom.

The slaves that escaped and reached the royal palace without being caught were given their freedom instantly.

Commoners:

The most numerous social group was known as the macehualtin; these people were engaged in agriculture and common trades. Although they worked on the land in family units and were allowed to keep their produce, the land itself was collectively owned by the inhabitants of the neighborhood or calpulli.

Commoners were given lifetime ownership of an area of land. The lowest group of commoners were not allowed to own property. They were tenant farmers, they just got the right to use the land and never became its owners.

The nobilities

They were the people who were nobles by birth, priests, and those who earned their rank.

The warriors, priests, and the nobility were considered to be among the most respected in the Aztec social hierarchy.

The long distance traders also enjoyed considerable privileges and often served the government as ambassadors and spies. The most

outstanding artisans, physicians and truly wise teachers were also highly respected.



Tradition dress of people
Trang phục truyền thống của người Aztec

Mô tả ngắn gọn xã hội Aztec.

Xã hội Aztec được chia thành ba giai cấp: nô lệ, dân thường và quý tộc.

Nô lệ:

Con em của những người nghèo khổ bị bán đi, thông thường chỉ trong một khoảng một thời gian xác định.

Những người nô lệ có thể mua lại tự do của họ. Những người nô lệ trở nên thoát và tới được cung điện hoàng gia mà không bị bắt lại đều được trao trả tự do ngay lập tức.

Dân thường:

Nhóm xã hội đông nhất được gọi là macehualtin; những người này tham gia vào sản xuất nông nghiệp và thương mại chung. Mặc dù họ làm việc trên đất theo các hộ gia đình và được cho phép giữ sản phẩm của mình, nhưng đất vẫn là sở hữu tập thể bởi các cư dân láng giềng hay calpulli.

Những người dân thường được trao quyền sở hữu một vùng đất. Nhóm dân thường thấp nhất không có quyền sở hữu của cải. Họ là những tá điền, họ chỉ có quyền sử dụng đất và không bao giờ trở thành chủ sở hữu của nó.

Giới quý tộc

Họ là những người xuất thân từ tầng lớp cao quý, tăng lữ và những người có địa vị.

Các chiến binh, tăng lữ và quý tộc được xem là những người được kính trọng nhất ở xã hội Aztec.

Những người buôn bán đường xa cũng được hưởng đặc quyền và thường phục vụ chính phủ như các sứ giả và các gián điệp viên. Các thợ thủ công lành nghề, lang y và nhà thông thái thật sự cũng được kính trọng.

Playing games
Chơi các trò chơi



23. Describe briefly the gods and goddesses of the Aztec.

Religion was extremely important in Aztec life. They worshipped hundreds of gods and goddesses, each of whom ruled over one or more human activities or aspects of nature.

The people had many agricultural gods because their culture was based heavily on farming; it also included natural elements and

ancestor-heroes.

They believed that the balance of the natural world, the processes that make life possible - like the rain or solar energy and that the destiny of Azpeople depended on the will of these gods. While some deities were benevolent, others had terrifying characteristics.



The Aztecs thought that the power of the gods should be acknowledged and thanks given to them, so as to avoid the catastrophes that their rage or indifference could cause. For this reason, monumental ceremonial centers were built and there were so many religious rites.

The existence of the gods and their goodwill were maintained by offering the most valuable human possession, life. This then, led to the origin of human sacrifice and the ritual of bearing intense physical pain, which believers intentionally caused themselves.

Quetzal
Thần



Mô tả ngắn gọn các vị thần và các nữ thần của Aztec.

Tôn giáo cực kỳ quan trọng trong đời sống của người Aztec. Họ tôn thờ hàng trăm vị thần và nữ thần, mỗi thần cai quản một hoặc nhiều lĩnh vực hoạt động của con người hoặc tự nhiên.

Người Aztec có nhiều vị thần nông nghiệp bởi vì văn hóa của họ chủ yếu dựa vào việc sản xuất nông nghiệp; nó cũng bao gồm các yếu tố thiên nhiên và các vị anh hùng tổ tiên của họ.

Họ tin rằng có sự cân bằng của thế giới tự nhiên, tức là các quá trình mà làm cho sự sống tồn tại - chẳng hạn như mưa hoặc năng lượng mặt trời – và số phận của con người phụ thuộc vào ý muốn của những vị thần này. Trong khi một số vị thần khá rộng lượng, thì những vị thần khác cũng có những đặc tính đáng kinh sợ.

Người Aztec nghĩ rằng phải tôn thờ và kính trọng sức mạnh của các vị thần để tránh các cơn thảm họa mà các thịnh nộ hoặc sự thờ ơ của họ có thể gây nên. Vì lý do này,

các khu nghi lễ tưởng niệm được xây dựng và có rất nhiều những buổi lễ tôn giáo.

Sự hiện hữu của các vị thần và thiện ý của họ được duy trì bởi việc trao cho con người quyền sở hữu có giá trị con người nhất đó là sự sống. Điều này dẫn tới nguồn gốc của sự hy sinh con người và những nghi lễ chịu đựng sự đau đớn về thể xác khắc nghiệt mà những tín đồ thường tự tạo ra cho chính họ.

24. What was Aztecs' main occupation?

The Aztecs made terraces, which were steps descending down a wall to control the flow of water.

This kept their crops from flooding. Like the Olmec civilization, the Aztecs also used a slash and burn method of farming. Chinampas, artificial islands made by weaving giant reed mats and covering them with mudded plants, were used to extend cropping into the swamp. Although they seemed to float, the chinampas were anchored to the ground by plant roots. All this helped the Aztecs grow abundance of corn, chili peppers, squash, tomatoes, beans, and other kinds of food.



Nghề chính của người Aztec là gì?

Người Aztec làm các ruộng bậc thang, dốc xuống theo từng bậc để điều khiển dòng chảy của nước.

Điều này sẽ giữ cho mùa màng của họ khỏi bị ngập lụt. Cũng giống như nền văn minh Olmec, người Aztec cũng sử dụng phương pháp dốc và chặt cây để lấy đất canh tác. Chinampas, đảo nhân tạo được làm bằng cách đặt những tấm thảm lau lớn và bao phủ bằng những cây đã bị bùn hóa được sử dụng để mở rộng canh tác vào vùng đất lầy. Dù những đảo này nổi, Chinampas được cố định vào đất bằng rễ cây. Tất cả những điều này giúp người Aztec trồng rất nhiều loại ngô, ớt, tiêu, bí đỏ, cà chua, đậu và các loại thực phẩm khác.

25. Briefly describe the pyramids of Mexico.

The pyramids of Teotihuacan rise as high as twenty-storey buildings, above the central Mexican highlands, with a grandeur and mystery that stirs the imagination and inspires the soul. All of the buildings are aligned with the stars and the solar system from precise survey points located in the nearby mountain range, using an advanced understanding of mathematics, geometry and astronomy. It thrived as the primary center of learning and culture in America for over one thousand years, before it was abandoned about fifteen-hundred years ago. After the fall of Teotihuacan, two major paths of sacred knowledge formed. One Toltec path went to Tula near present day Hidalgo. The magic of Tula can be compared to what our culture might term as "black magic."



Uxma Pyramid
Kim tự tháp



Palenque Pyramid
Kim tự tháp

Mô tả ngắn gọn các kim tự tháp ở Mêhicô.

Các kim tự tháp của người Teotihuacan cao bằng các công trình 20 tầng, trên các vùng cao nguyên trung tâm Mêhicô, với một vẻ đẹp hùng vĩ và đầy huyền bí làm khuây động trí tưởng tượng và tạo cảm hứng cho tâm hồn. Tất cả những công trình này được bố trí thẳng với các ngôi sao và hệ mặt trời từ những điểm khảo sát chính xác nhằm gắn vùng núi, bằng cách sử dụng kiến thức về toán học, hình học và thiên văn học tiên bộ. Nó phát triển hưng thịnh như là trung tâm văn hóa và học thuật đầu tiên ở Châu Mỹ trong khoảng trên 1000 năm, trước khi bị quên lãng khoảng 1500 năm trước. Sau sự sụp đổ của Teotihuacan, hai dòng kiến trúc huyền bí chính được hình thành. Một dòng Toltec dẫn tới Tula gần Hidalgo ngày nay. Phép thuật của Tula có thể được so sánh với điều mà văn hóa của chúng ta gọi là “ma thuật”.

26. What was the importance of Cholula?

Cholula was the Holy Place of the three major satellite cities of Teotihuacan. It was destroyed by Cortes and his men on their way to take over Tenochtitlan. The pyramid is in the present day city of Cholula and, in volume, (before destruction) was larger than the

Egyptian pyramid of Cheops. After conquest, a church was built on the top of the ruins.

Three successively larger pyramids were built on top of each other here, and served important ceremonial purposes for the Aztecs. The last and largest pyramid was laced with stucco, which, if not maintained, turns back to mud.

When the pyramid was abandoned, the stucco turned back to mud, and plants and eventually trees grew on it.

Historians think that the Spaniards were not aware that they were building their church on top of an Aztec pyramid - perhaps they just built it there because it was the highest hill in the area! However, it is very common, both in Mexico and in other cultures with conflicting belief systems, to see buildings associated with one culture constructed on top of or from the rubbles of buildings associated with the other culture.

In Izamal, for example, a large cathedral and courtyard are built on top of a lopped-off pyramid. In India, too, one can see mosques constructed from stones whose carvings show that they were originally part of Hindu temples.

Cholula
thánh



Cholula có vai trò quan trọng như thế nào?

Cholula là “Thánh địa” của ba thành phố chủ hâu chính của Teotihuacan. Nó bị phá hủy bởi Cortes và lính của ông khi trên đường tiếp quản Tenochtitlan. Kim tự tháp bây giờ là thành phố của Cholula và về độ lớn (trước khi bị phá hủy) thì lớn hơn kim tự tháp Cheops của Ai Cập. Sau cuộc chinh phục, một nhà thờ đã được xây dựng trên nền của các công trình đã bị phá hủy.

Ba kim tự tháp lớn hơn được xây dựng tuấn tự trên nền của mỗi kim tự tháp ở đây và phục vụ các mục đích nghi lễ quan trọng của người Aztec. Kim tự tháp cuối cùng và lớn nhất được gấn bằng vữa, mà nếu không được bảo tồn sẽ chuyển thành bùn.

Khi kim tự tháp bị quên lãng, vữa chuyển lại thành bùn và cây cỏ thậm chí có thể mọc trên nó.

Các nhà sử học cho rằng người Tây Ban Nha không ý thức được họ đang xây dựng nhà thờ của họ trên nền của kim tự

tháp Aztec – có lẽ họ chỉ xây dựng nó ở đó bởi vì đây là ngọn đồi cao nhất trong vùng! Tuy nhiên, cả ở Mêhicô lẫn ở các nền văn hóa khác có sự xung khắc về hệ tín ngưỡng, người ta đều thấy phổ biến rằng các công trình liên kết với một nền văn hóa lại được xây dựng dựa trên hoặc xuất phát từ di tích của các công trình có liên quan đến nền văn hóa khác.

Ví dụ ở Izamal, một nhà thờ lớn và một sân nhỏ đã được xây dựng trên nền của kim tự tháp đã bị sụp đổ. Ở Ấn Độ cũng vậy, người ta có thể thấy các đền thờ Hồi Giáo được xây dựng từ những khối đá mà sự chạm trổ kỹ thuật của nó cũng chỉ ra rằng chúng ban đầu là một phần của các ngôi đền Hindu.



Thành Tula

27. Describe briefly the pyramids of Teotihuacan.

In Nahuatl, Teotihuacan means 'The City of the Gods', or 'Where Men Become Gods'.

The plazas, avenues, and great pyramids of the city of Teotihuacan were laid out as a symbolic sacred landscape of artificial foothills and mountains.

The complex of approximately 600 pyramids of various sizes is dominated by the great Pyramid of the Sun which, it was discovered in 1971, was built over a natural cave with four chambers.

Mesoamerican belief saw caves as gateways to the spiritual world (called Xibalba by the Maya). The cave contained remains of offerings and may have been a centre for shamanistic rituals from a much earlier period. There can be no doubt that the Pyramid of the Sun was deliberately built over the sacred Cave.



Pyramids of Teotihuacan
Các kim tự tháp của Teotihuacan

Hãy mô tả ngắn gọn các kim tự tháp của Teotihuacan.

Ở Nahuatl, Teotihuacan có nghĩa là “Thành Phố Của Các Vị Thần”, hoặc “Nơi Con Người Trở Thành Thần Linh”.

Các quảng trường, các đại lộ và các kim tự tháp lớn của thành phố Teotihuacan được bố trí như một phong cảnh linh thiêng tượng trưng gồm các đồi và núi nhân tạo.

Quần thể gồm khoảng 600 kim tự tháp với các kích cỡ khác nhau đã bị lãng quên bởi Đại Kim tự tháp Mặt Trời vốn được khám phá vào năm 1971, được xây dựng trên một

hang thiên nhiên với 4 hồ lớn. Tín ngưỡng người Mesoamerican đã coi các hang như cổng đến thế giới tâm linh (được gọi là Xibalba bởi người Maya). Hang chứa những vật hiên thế và có thể là trung tâm của các nghi lễ shamanistic từ một thời kỳ trước đó rất lâu. Không còn nghi ngờ về việc Kim tự tháp Mặt Trời được chủ tâm xây dựng trên hang thiêng.

TỪ VÀ MẪU CÂU

Pictograms: chữ tượng hình

Great Temple Aztec Pyramid: đền lớn hình kim tự tháp của người Aztec

Tradition dress of people: trang phục truyền thống của người Aztec

Playing games: chơi trò chơi

The Temple of Sun: đền Mặt Trời

Farming: Canh tác

Uxma Pyramid: Kim tự tháp Uxma

Palenque Pyramid: kim tự tháp Palenque

Pyramids of Teotihuacan: các kim tự tháp của Teotihuacan

The Mexicans were especially interested in education: những người Méhicô đặc biệt quan tâm đến giáo dục

Once family education was over:*khi việc giáo dục gia đình đã kết thúc*

Agriculture and the trades:*nông nghiệp và thương nghiệp*

Mythological and astronomical significance:*ý nghĩa thần thoại và ý nghĩa thiên văn*

The Aztec society was divided into three classes - slaves, commoners, and nobility:*xã hội Aztec được chia thành ba giai cấp - nô lệ, dân thường và quý tộc*

Agricultural gods:*các vị thần nông*

The existence of the gods:*sự hiện hữu của các vị thần*

This kept their crops from flooding:*điều này sẽ giữ cho mùa màng của họ khỏi bị ngập lụt*

Cathedral:*nhà thờ chánh tòa*

MAYA CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH MAYA

Nền văn minh Maya, vào khoảng năm 2600 trước công nguyên, là nền văn minh nổi tiếng nhất trong các nền văn minh cổ đại. Nó bắt nguồn từ Yucatan. Các nền văn minh này phát triển hưng thịnh vào những năm 250 sau công nguyên. Ngày nay những vùng này được biết đến là vùng Nam Mexico, Guatemala, Bắc Belize và Tây Honduras. Nền văn minh này được xây dựng trên các phát minh thừa kế và những ý tưởng của những nền văn minh Olmec trước đó.

(Maya, in around 2600 B. C., was the best known of all the classical civilizations. It originated in Yucatan. They rose to prominence in and around 250 A.D. In present day, these areas are known as Southern Mexico, Guatemala, Northern Belize and Western Honduras. It was built on the inherited inventions and ideas of earlier civilizations of Olmec.)

28. Describe the structure of Maya Society?

They lived in small villages consisting of household compounds occupied by extended families. Their thatched-roof houses were usually one-room but with walls of interwoven wooden poles covered with dried mud. These butts were used primarily for sleeping; daily chores such as cooking took place outdoors in the central communal compound. The division of labour between men and women was clearly defined; the men looked after but building and caring for the cornfields, and the women prepared food, may clothing, and tended to the family's domestic needs. These ancient farming methods and family traditions have persisted over the centuries and continue to be followed in many rural communities today.



Preparing transport terracotta
Chuẩn bị di chuyển các bình bằng đất nung



Celebrating ceremony
Cử hành nghi lễ

Mô tả cơ cấu xã hội của người Maya.

Họ sống trong những ngôi làng nhỏ gồm các hộ gia đình thuộc nhiều thế hệ. Các ngôi nhà mái rơm của họ thường

là những lễ ều một phòng với các bức tường gỗ ều các cọc gỗ ều được ghép với nhau và được bao phủ bởi bùn khô. Những lễ ều này được sử dụng chủ yếu làm chỗ ngủ; những sinh hoạt thường ngày chẳng hạn như nấu nướng diễn ra ngoài trời ở những khu công cộng. Sự phân chia lao động giữa đàn ông và đàn bà được xác định rõ ràng; đàn ông đảm nhiệm việc xây lễ ều và chăm sóc các cánh đồng ngô, còn phụ nữ chuẩn bị bữa ăn, may quần áo và phục vụ các nhu cầu trong gia đình. Các phương pháp canh tác cổ đại và các truyền thống gia đình này vẫn được duy trì qua nhiều thế kỷ và vẫn được tuân thủ tại nhiều cộng đồng miền núi đến ngày nay.

29. Describe the Maya technique of agriculture.

The first people to occupy the Yucatan Peninsula were hunters and gatherers, who arrived some 11,000 years ago. These nomadic people lived in small family bands. Around 2500 B.C., they started cultivating maize and abandoned a nomadic way of life to settle in villages surrounded by cornfields.

The Maya created arable land by using a "slash-and-burn" technique to clear the forests. They planted maize and secondary crops, such as beans, squash, and tobacco. In the highlands to the west, they terraced the slopes on mountainsides; in the lowlands, they cleared the jungle for planting. After a period of two years, they moved their fields to new locations, allowing the old fields to lie fallow for ten years before reusing them.

Mô tả kỹ thuật nông nghiệp của người Maya.

Những người đầu tiên đến chiếm lĩnh bán đảo Yacatan là các thợ săn và những nhóm cư dân đến cách đây 11.000 năm. Dân di cư này sống ở trong những nhóm gia đình nhỏ. Khoảng năm 2500 trước công nguyên, họ bắt đầu trồng ngô và chôn cất cuộc sống di cư để định cư trong các ngôi nhà sàn có cánh đồng ngô bao quanh.

Người Maya tạo ra đất trồng bằng cách sử dụng phương pháp chặt và đốt rừng. Họ trồng ngô và các vụ mùa thứ hai, chẳng hạn như đậu, bí đỏ, và thuốc lá. Trên các vùng cao nguyên phía tây, họ tạo ra những bậc thang trên các sườn núi; ở những vùng đất thấp, họ làm sạch rừng rậm để trồng cây. Sau khoảng thời gian hai năm, họ di chuyển cánh đồng đến vị trí mới, bỏ hoang các cánh đồng cũ khoảng 10 năm trước khi sử dụng lại.

30. What was the importance of writing in the Maya Civilization?

Importance of writing in the Maya civilization can be extracted in detail from the Tablet of the 96 Glyphs, in the tower of the "Palace" at Palenque. This is considered one of the most beautiful inscriptions ever carved by the Mayans.

From the very beginning, the Mayans used writing as a propaganda tool, rather than as a means of recording accurate details of history. In a hierarchical society where the elites competed for prestige and leadership positions, writing was used to reinforce a ruler's military power and to legitimize his descent from noble ancestors and the gods. Writings on stone monuments were designed to place rulers in the most favourable light possible, and ancient sculptural

inscriptions deal primarily with historical events, marriages, births, military campaigns and victories, rulers and other dynastic affairs.



Chữ viết của nền văn minh Maya có tầm quan trọng như thế nào?

Tầm quan trọng của chữ viết tay của nền văn minh Maya có thể được rút ra một cách chi tiết từ phiên gỗ gồm 96 nét chạm khắc ở trên tháp của “cung điện” tại Palenque. Đây được coi là một trong những tác phẩm khắc trên bia đẹp nhất đã từng được khắc bởi những người Maya.

Từ khi bắt đầu, những người Maya đã sử dụng những chữ viết như một công cụ truyền giáo hơn là một phương tiện để ghi lại chính xác các sự kiện lịch sử. Trong một xã hội phân cấp nơi mà những người ưu tú đấu tranh cho uy tín và vị trí lãnh đạo, chữ viết được sử dụng để củng cố sức mạnh quân đội của người cầm quyền và để hợp pháp hóa dòng dõi từ tổ tiên quý tộc và thần linh của ông ta. Những chữ viết trên các bia khắc đá được thiết kế để đặt những nhà cầm quyền ở những vị trí có ánh sáng thuận lợi và các tác phẩm điêu khắc thì chủ yếu ghi lại các sự

kiện lịch sử, các đám cưới, các cuộc chiến chinh và chiến thắng khải hoàn, những nhà cai trị và những sự kiện triều chính khác.



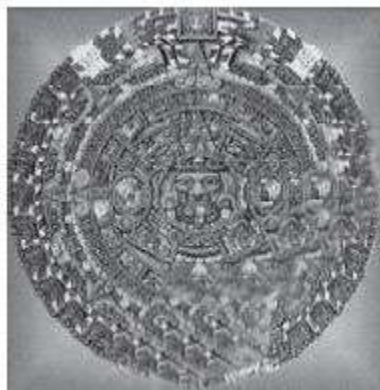
31. Describe briefly the Maya Calendar.

The Maya calendar, in its final form, probably dates back to the 1st century B.C., and may have originated with the Olmec civilization. It is extremely accurate and the calculations of Mayan priests were so precise that their calendar correction is 10,000th of a day more exact than the standard calendar the world uses today. They used 20-day months, and had two calendar years; the 260-day Sacred Round, or tzolkin, and the 365-day Vague Year, or haab. These two calendars coincided every 52 years. The 52-year period of time was called a "bundle" and meant the same to the Mayans as our century does to us. The Sacred Round of 260 days is composed of two smaller cycles: the numbers one through thirteen, coupled with twenty different day names. Each of the day names is represented by a god.

The 260-day calendar was used to determine important activities related to the gods and humans. It was used to name individuals,

predict the future, decide the auspicious dates for battles, marriages, and so on.

Maya Calendar
Lịch của người Maya



Mô tả ngắn gọn lịch của người Maya.

Lịch của người Maya, ở dạng cuối cùng của nó, có lẽ xác định thời gian ngược tới thế kỷ thứ nhất trước công nguyên, và có nguồn gốc với nền văn minh Olmec. Nó cực kỳ chính xác và các phép tính toán của các thầy tu chính xác đến nỗi lịch của họ đúng tới ngày thứ 10.000, chính xác hơn lịch chuẩn mà thế giới sử dụng ngày nay. Họ sử dụng các tháng có 20 ngày, và có hai loại lịch để m năm; năm có 260 ngày, hay còn gọi là tzolkin và một năm có 365 ngày hay còn gọi là haab. Hai loại lịch này trùng nhau vào mỗi 52 năm. Khoảng thời gian 52 năm được gọi là một “gói” và đối với người Maya nó có ý nghĩa giống như khi chúng ta định nghĩa thế kỷ. Lịch 260 ngày bao gồm hai chu kỳ nhỏ hơn: các số một đến mười ba được kết hợp với hai mươi tên ngày khác nhau. Mỗi tên ngày được đại diện bởi một vị thần.

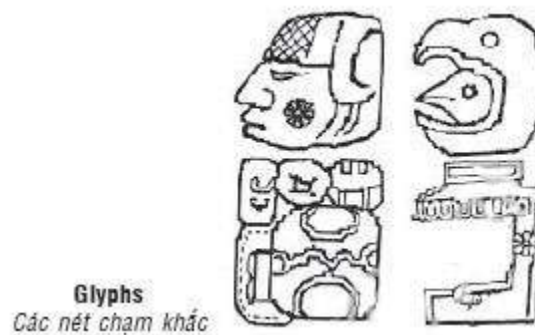
Lịch 260 ngày được sử dụng để xác định các hoạt động quan trọng liên quan đến thần linh và con người. Nó được sử dụng để đặt tên các cá nhân, tiên đoán tương lai,

quyết định những ngày triển vọng cho các trận đánh, cho đám cưới, v.v.

32. How far had education developed during the Maya period?

The Maya writing system is considered by archaeologists to be the most sophisticated system ever developed in Mesoamerica.

The Mayans wrote using 800 individual signs or glyphs, paired in columns that read together from left to right and top to bottom. Mayan glyphs represented words or syllables that could be combined to form any word or concept in the Mayan language, including numbers, time periods, royal names, titles, etc. Hieroglyphic inscriptions were either carved in stone and wood on Maya monuments and architecture, or painted on paper, plastered walls and pottery. The unit of the Maya writing system is the glyphic cartouche, which is equivalent to the words and sentences of a modern language. Maya cartouches included at least three or four glyphs and as many as fifty. Each cartouche contained various glyphs, as well as prefixes and suffixes. There is no Maya alphabet.



Giáo dục đã phát triển như thế nào trong suốt giai đoạn Maya?

Hệ thống chữ viết Maya được các nhà khảo cổ đánh giá là hệ thống phức tạp nhất đã từng phát triển ở Mesoamerica.

Những người Maya viết bằng cách sử dụng 800 ký hiệu riêng lẻ hay các nét chạm khắc, được ghép cặp trong các cột được đọc từ trái qua phải và từ trên xuống dưới. Những nét chạm khắc Maya đại diện cho các từ hoặc các âm tiết vốn có thể nối với nhau để tạo thành bất cứ từ hay khái niệm nào trong ngôn ngữ Maya, bao gồm số, các khoảng thời gian, các tên hoàng gia, các chức tước, v.v. Chữ tượng hình được khắc cả ở trên đá và ở trên gỗ trên những bia tưởng niệm các công trình kiến trúc của người Maya, hoặc được sơn trên giấy, được gắn trên các bức tường và đồ gốm. Đơn vị hệ thống chữ viết của người Maya là các khung chạm khắc xoắn ốc, tương ứng với các từ và các câu trong ngôn ngữ hiện đại. Các khung xoắn ốc của người Maya bao gồm ít nhất là ba hay bốn nét chạm khắc và vài nghìn khoảng năm mươi. Mỗi khung hình xoắn ốc chứa các hình chạm khắc khác nhau cũng như các tiền tố và các hậu tố. Người Maya không có bảng chữ cái.

33. Describe the religious life of Maya.

The Maya had a bewildering number of gods, with at least 166 named deities. This is partly because each of the gods had many aspects. Some had more than one sex; others could be both young and old; and every god, representing a heavenly body, had a different Underworld face, which appeared when the god "died" in the evening.

Some Maya sources also speak of a single supreme deity, called Itzamna, the inventor of writing, and patron of the arts and sciences. His wife was Ix Chel, the goddess of weaving, medicine and childbirth; she was also the ancient goddess of the Moon. For the Mayans, blood sacrifice was necessary for the survival of both gods and people, sending human energy sky ward and receiving divine power in return.



God of Maya people
Thần của người Maya



Sacrificing
Tế máu

Mô tả đời sống tôn giáo của người Maya.

Người Maya có một lượng lớn các vị thần, với ít nhất 166 thần linh có tên gọi. Điều này là bởi vì mỗi vị thần đều có nhiệm vụ diện mạo. Một số có hơn một giới tính; một vài vị thần có thể vừa trẻ vừa già; và mỗi vị thần đại diện cho một cơ thể tuyệt vời, có một bộ mặt ác khác nhau, vốn xuất hiện khi vị thần “chết” vào buổi tối.

Một số người Maya cũng nói về một vị thần tối cao được gọi là Itzamana, người đã tạo ra chữ viết và là người đỡ đầu các môn nghệ thuật và khoa học. Vợ của ông là Ix Chel, nữ thần của dệt may, y học và sinh sản; Bà cũng là vị nữ thần cổ đại của mặt trăng. Đối với những người Maya, tế máu là rất cần thiết cho sự tồn tại của cả các

thần linh và con người, trời gởi năng lượng con người và nhận lại sức mạnh linh thiêng.

34. Why is the writing of Mayans difficult to interpret?

Mayan writing is difficult to interpret for a number of reasons. First, glyphs do not represent just sounds or ideas, they can represent both, making it difficult to know how each glyph or cartouche should be read. Second, many Maya glyphs can have more than one meaning, and many Maya concepts can be written in more than one way. Third, some glyphs represent more than one phonetic sound, while also representing an idea.



A man
Một người

Vì sao văn tự của những người Maya rất khó dịch?

Văn tự của người Maya rất khó dịch vì một số lý do. Trước tiên, các nét chạm khắc không chỉ đại diện cho các âm thanh hoặc các ý tưởng, chúng có thể đại diện cho cả hai, điều này làm cho người ta khó đọc được mỗi nét chạm khắc hoặc vòng xoắn ốc. Thứ hai, những nét chạm khắc Maya có nhiều nghĩa và nhiều khái niệm của người Maya có thể được viết theo nhiều cách. Thứ ba, số nét

chạm khắc đại diện cho nhiều ngữ âm, trong khi cũng đại diện cho một ý tưởng.

35. How do mountains play an important role in Maya life?

Many Mayans are convinced that the mountains, which surround them, are analogous to the ancient temple pyramids. Mountains and hills are also thought to be the homes of ancestral deities. The Mayans also believe in an Earth Lord - a fat, greedy half-breed, who lives in caves and cenotes, controls all waterholes, and produces lightning and rain.

Tại sao các ngọn núi có vai trò quan trọng trong cuộc sống của người Maya?

Nhiều người Maya tin rằng các ngọn núi bao quanh họ có vai trò tương tự như các đền kim tự tháp cổ đại. Những ngọn núi và đồi cũng được cho là nhà ở của các vị thần linh tổ tiên. Những người Maya cũng tin vào một vị chúa tể trái đất – đây là một người tham lam, mập ú, sống trong các hang động và các đền đài, điều khiển tất cả hồ nước và tạo ra sấm chớp và mưa rơi.

CHÚ THÍCH TỪ VỰNG

Preparing transport terracotta post: chuẩn bị vận chuyển các bình đất nung

Celebrating ceremony: cử hành nghi lễ

Glyphs: nét chạm khắc

Engraved walls: *các bức tường được chạm khắc*

Maya Calendar: *lịch của người Maya*

God of Maya people: *thần của người Maya*

Sacrificing: *tế máu*

CHINESE CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH TRUNG HOA

Nền văn minh Trung Hoa phát triển và hưng thịnh trên bờ sông Hoàng Hà. Nền văn minh sớm nhất phát triển ở Trung Hoa là nền văn minh nhà Thương. Nó kéo dài từ năm 1765 tới năm 1122 trước công nguyên. Sau đó, triều đại nhà Thương bị lật đổ bởi triều đại nhà Chu vào thế kỷ thứ 12 trước công nguyên.

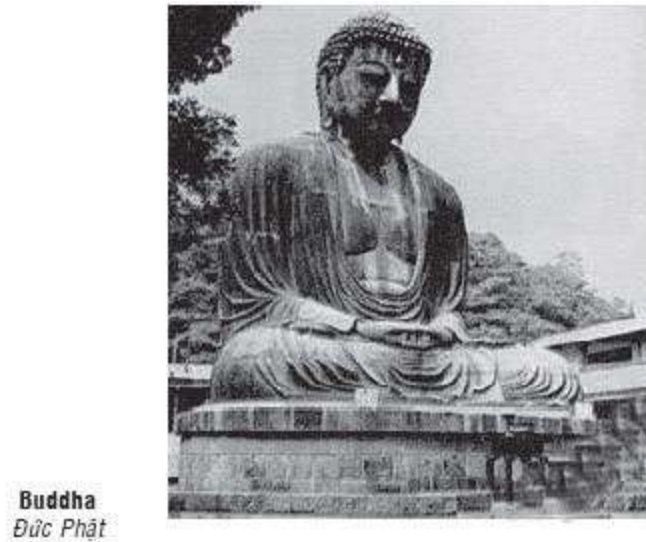
(The Chinese civilization developed and prospered on the banks of Hwang-Ho. The earliest civilization that flourished in China was the Shang Civilization. It lasted from 1765 to 1122 B.C. Later, the Shang dynasty was overthrown by Chou dynasty in twelfth century B.C.)

36. When did Buddhism become popular in China?

Around 500 A.D., in the period of the Three Kingdoms, Buddhism first came to China from India, where the Buddha had lived and where Buddhism got started. Actually, there were Buddhists in China even during the Han Dynasty, around 50 A.D., but their number increased considerably under the Three Kingdoms. Some Buddhists were persecuted by the emperors, but generally Buddhism was

popular and accepted. The Tang Dynasty Empress Wu, for example, was a Buddhist. But Taoism was still very strong in China.

Under the Sung Dynasty (about 1000 A.D.), a sort of Confucianism combined with Buddhism became popular. Scholars reread the old Confucian philosophical writings in Buddhist terms, and tried to derive Buddhist meanings out of them.



Vào lúc nào đạo Phật trở nên phổ biến ở Trung Hoa?

Khoảng năm 500 sau công nguyên, vào thời kỳ Tam Quốc, đạo Phật lần đầu tiên du nhập tới Trung Hoa từ Ấn Độ, nơi mà Đức Phật đã sống và là nơi đạo Phật bắt đầu. Thực tế, có những người theo đạo Phật ở Trung Hoa từ triều đại nhà Hán vào khoảng năm 50 sau công nguyên, nhưng số lượng đã tăng đáng kể từ dưới thời Tam Quốc. Một số người theo đạo Phật đã bị các vị vua đàn áp, nhưng nói chung đạo Phật đã trở nên phổ biến và được chấp nhận. Ví dụ hoàng hậu nhà Đường là một Phật tử. Nhưng đạo Lão vẫn phát triển mạnh mẽ ở Trung Hoa.

Dưới thời nhà Tồ'ng (khoảng năm 1000 sau công nguyên), một nhánh của đạo Khổng kế't hợp với đạo Phật và trở nên phổ biê'n. Các học giả đã đọc lại các văn tự triê't học của Khổng Tử bằ'ng thuật ngữ của đạo Phật và cô' gắ'ng giảng giải cho những Phật tử ý nghĩa của chúng.

37. Describe the religious life of Chinese people.

In the Shang Dynasty the earliest period we know much about, people in China worshipped a lot of different gods - weather gods and sky gods - and also a higher god called Shang-Ti, who ruled over the other gods. People who lived during the Shang Dynasty also believed that their ancestors - their parents and~grandparents - became like gods when they died, and that their ancestors wanted to be worshipped too, like gods. Each family worshipped its own ancestors.

By the time of the Chou Dynasty (about 1100 B.C.), the Chinese were also worshipping a natural force called t'ien, which we usually translate as Heaven. Like Shang- Ti, Heaven ruled over all the other gods.

Around 600 B.C., under the Eastern Chou Dynasty, and for the next two hundred years, there were a lot of new ideas in Chinese religion. First, a Chinese philosopher named Lao Tzu (he may be mythical) created the philosophy of Taoism, which became very popular. Taoism holds that people should not try to get their way by force, but through compromise and using natural forces in their favour. It is partly a philosophy, and partly a religious faith. Taoists believe that there is a universal force flowing through all living things, and respecting that force is essential for a happy life.

Not long after Lao Tzu, another Chinese scholar called Confucius created a different philosophical system called Confucianism, which disagreed with Taoism, but also became very popular.

Two other philosophical schools of this period were one started by Mo Tzu, which suggested that the way to happiness was for everyone to treat all other people as well as they treated their own families, and Legalism (a kind of Confucianism), which believed that people were all basically bad, and needed to be kept in line by strict laws and harsh punishments in order to create order and peace.



Taoism - Đạo Lão

Mô tả đời sống tôn giáo của người Trung Hoa.

Vào triều đại nhà Thương, triều đại sớm nhất mà chúng ta biết đến, người Trung Hoa thờ rất nhiều vị thần – các thần thời tiết và các thần trên trời – trong số đó có một vị thần cao hơn được gọi là Ngọc hoàng thượng đế, người cai trị các vị thần khác. Người dân sống dưới triều đại nhà Thương cũng tin rằng tổ tiên của họ – cha mẹ và ông bà – trở nên giống các vị thần khi họ chết đi, vì vậy tổ tiên cũng muốn được thờ cúng như các vị thần. Mỗi gia đình thờ cúng tổ tiên cho riêng mình.

Vào triều đại nhà Chu (khoảng năm 1100 trước công nguyên), người Trung Hoa cũng tôn thờ một lực lượng siêu nhiên được gọi là trời mà chúng ta vẫn thường dịch là Chúa trời. Cũng giống như Ngọc hoàng thượng đế, Chúa trời cai trị tất cả các vị thần khác.

Khoảng năm 600 trước công nguyên, dưới thời Đông Chu, và trong vòng 200 năm tiếp theo, có rất nhiều tư tưởng mới về tôn giáo Trung Hoa. Trước tiên, một nhà triết học Trung Hoa tên là “Lão Tử” (có thể chỉ có trong truyền thuyết), sáng tạo ra triết học đạo Lão, vốn đã trở nên rất phổ biến. Đạo Lão cho rằng con người không nên cố gắng làm theo ý mình bằng sức mạnh, mà bằng sự thỏa hiệp và chỉ sử dụng sức mạnh của thiên nhiên làm sự trợ giúp. Đây là triết học một phần và niềm tin tôn giáo một phần. Những người theo Lão giáo tin rằng có một sức mạnh vũ trụ thông ban cho các sinh vật, và cho rằng sức mạnh đó là cần thiết để có một cuộc sống hạnh phúc.

Sau Lão Tử không lâu, một học giả Trung Hoa khác là Khổng Tử đã đưa ra một hệ triết học khác được gọi là “Khổng giáo”, vốn không đồng tình với đạo Lão giáo, nhưng cũng đã trở nên rất phổ biến.

Trong thời kỳ này còn có hai trường phái triết học khác nữa, một được đề xướng bởi Mặc Tử, trường phái này cho rằng để đạt được hạnh phúc, mọi người phải ứng xử với người khác giống hệt như là ứng xử với người thân trong gia đình của mình; và trường phái tôn sùng luật pháp (một hình thức giống như Khổng giáo), vốn tin rằng con người có bản chất xấu và cần được giữ trật tự bởi những

*luật chặt chẽ nghiêm khắc và cần có hình phạt đích đáng
nhằm tạo lập trật tự và hòa bình.*

38. Describe the Economic structure of China.

In China, as in West Asia, Africa, or Europe, most people spent most of their time in farming for the last ten thousand years. In northern China, people mostly cultivated wheat, while in southern China it is mostly rice. But there was also a lot of trade in China, and between China and the West. Some of the traders went south to India, and some went along the northern Silk Road through Turkestan and Uzbekistan to the Persian Empire. Mainly people shipped silk to the West, and imported gold. People first used cowrie shells as money in China as early as 1800 B.C., under the Shang Dynasty. Then people used metal imitations of cowrie shells, and then metal strings of beads called cash. We don't know whether the idea to make coins with writing on them, guaranteed by the government, came from Western Asia or not, but there were definitely bronze coins in China by the 400's B.C. during the Chou Dynasty.



Coin - Đồng tiền

Mô tả cơ cấu kinh tế của Trung Hoa.

Ở Trung Hoa, cũng như ở Tây Á, Châu Phi, Châu Âu khoảng 10.000 năm trước, mọi người đều dành hầu hết thời gian của họ vào việc làm nông. Ở Bắc Trung Hoa, người ta chủ yếu trồng lúa mì, trong khi ở miền Nam của Trung Hoa chủ yếu là gạo. Nhưng việc buôn bán cũng phát triển ở Trung Hoa và giữa Trung Hoa với phương Tây. Một số các thương gia đi xuống phía Nam đến Ấn Độ và một số thì theo Con đường tơ lụa phía Bắc qua Turkestan và Uzbekistan để đến Đế quốc Ba Tư. Người dân chủ yếu mang tơ lụa đến phương tây, và nhập lại vàng. Lần đầu tiên, người ta sử dụng vỏ ốc làm tiền ở Trung Hoa vào năm 1800 trước công nguyên, giữa thời nhà Thương. Sau đó người ta sử dụng tiền kim loại bắt chước các vỏ ốc rồi sau đó là những chuỗi tràng hạt được gọi là tiền mặt. Chúng ta không biết được ý tưởng làm tiền kim loại có chữ viết trên chúng, được đảm bảo bởi triều đình, có phải xuất phát từ Tây Á hay không, nhưng có những đồng tiền bằng đồng kẽm, chính xác ở Trung Hoa vào khoảng những năm 400 trước công nguyên dưới thời nhà Chu.

39. What did the Chinese people wear?

People in China generally wore tunics (like long t-shirts). Women wore long tunics down to the ground, with belts, and men wore shorter ones down to their knees. Sometimes, they wore jackets over their tunics. In the winter, when it was cold, people wore padded jackets over their tunics, and sometimes pants under them. In early China, poor people made their clothes of hemp or ramie. Rich people wore silk. During the Sui Dynasty in the 500s AD, the emperor decided that all poor people had to wear blue or black clothes, and

only rich people could wear colours. In the Sung Dynasty, about 1100 AD, a fashion started at the emperor's court for women to bind their feet. Women thought that to be beautiful, they needed tiny feet, only about three inches long. They got these tiny feet by wrapping tight bandages around the feet of little girls, about five or six years old.



Chinese dress

trang phục của người trung Quốc

Người Trung Hoa đã mặc trang phục gì?

Nói chung người Trung Hoa mặc áo chùng không tay (giống như những áo phong dài), phụ nữ mặc áo chùng dài xuống đến tận đất, với các dây thắt lưng, và đàn ông mặc những chiếc áo chùng ngắn hơn, chỉ tới đầu gối của họ. Đôi khi họ mặc những chiếc áo khoác trùm lên áo chùng của họ. Vào mùa đông khi trời lạnh giá, người ta mặc những áo khoác được đệm lót trùm lên áo chùng, và đôi khi là những chiếc quần lót ở dưới chúng. Ban đầu ở Trung Hoa, những người nghèo làm quần áo của họ bằng sợi gai. Những người giàu thì mặc tơ lụa. Trong suốt triều đại nhà Tùy vào những năm 500 sau công nguyên, hoàng đế quyết định rằng tất cả những người

nghèo phải mặc trang phục màu xanh hoặc đen, và chỉ những người giàu mới có thể mặc trang phục có màu sắc. Vào thời nhà Tô Ng, khoảng năm 1100 sau công nguyên, những người phụ nữ có mô t bó chân đã bắt đầu ở trong cung điện của nhà vua. Phụ nữ biê t rằ ng để đẹp họ câ n đôi chân nhỏ, chỉ dài khoảng 3 inch. Họ có đư ợc cặ p chân nhỏ bằ ng cách gói chặt, quấ n những dải băng chặt quanh đôi chân của những bé gái nhỏ, khoảng 5 hoặc 6 tuổi.

40. Describe the development of art during the period from 1766 to 1122 B.C.

By about 2000 BC, people in China had learnt from the people of West Asia how to make bronze out of copper and tin. They began to make many jars and plaques (flat pieces) out of bronze that were used for worshipping their gods. Right from the beginning, these were of high quality.

About 1300 BC Late Shang rulers brought bronze pitcher from Henan of about 1100 BC, with inscriptions. These bronze jars and boxes were cast in molds using the lost-wax technique. Usually they were cast in several different pieces and then soldered together with melted bronze or tin.

Some of them were plain with just a few lines cut (incised) into them. Other jars and goblets had lots of fancy decorations sticking out all over them. Some were abstract designs, others showed plants or animals or mythical monsters like dragons. Some showed demons, or human faces.

Towards the end of the Shang Dynasty, about 1200 BC, people began to write messages on these bronze jars and cups using the earliest

Chinese pictograms.



Bird - Chim



Elephant - Voi

Mô tả sự phát triển nghệ thuật trong giai đoạn từ 1766 đến 1122 trước công nguyên.

Khoảng năm 2000 trước công nguyên, người Trung Hoa đã học cách làm đồ đồng thau từ đồ đồng và thiếc từ người Tây Á. Họ bắt đầu làm nhiều bình và những tằm bản từ đồ đồng thiếc được dùng cho việc thờ cúng các vị thần. Ngay từ khi bắt đầu, những đồ vật này có chất lượng cao.

Khoảng năm 1300 trước công nguyên, những người thổ ng trị thời nhà Thương đã đem đến những bình rót bằng đồ đồng thiếc với những câu khắc trên nó từ Hà Nam vào khoảng năm 1100 trước công nguyên. Những chiếc bình đồ đồng và những chiếc hộp bằng đồ đồng thiếc được đúc trong các khuôn đúc bằng cách sử dụng kỹ thuật đổ khuôn đồ đồng bằng thiếc, đất sét và cát. Thông thường chúng được đúc theo nhiều mảnh nhỏ khác nhau và sau đó được hàn lại với nhau bằng đồ đồng thiếc hoặc thiếc nóng chảy.

Một số chúng khá đơn giản với chỉ một vài đường cắt trên chúng. Một số những chiếc bình và ly có chân khác có nhiều chi tiết trang trí mang tính chất hư cấu được gắn bên ngoài chúng. Một số là thiết kế trừu tượng, số khác minh họa cây cối và động vật hoặc các con vật trong truyền thuyết, chẳng hạn như những con rồng. Một số minh họa những con quỷ, hoặc những khuôn mặt người.

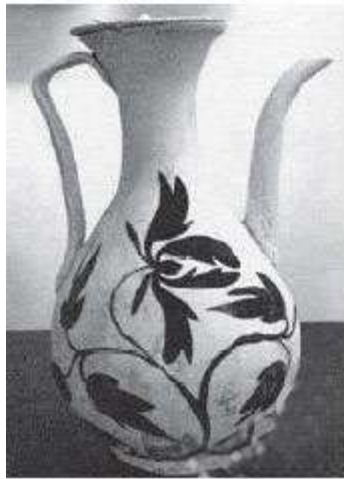
Đến cuối triều đại nhà Thương khoảng năm 1200 trước công nguyên, người ta bắt đầu viết thông điệp trên những chiếc bình hoặc những chiếc cốc bằng đồng thiết kế bằng cách sử dụng những hình tượng Trung Hoa đầu tiên.

41. How far did the art develop further during the Chou dynasty?

During, the Chou Dynasty, often the shapes of the jars were more complicated than they had been before. As more and more people learnt to write, it became more common to put long inscriptions on the jars. People made special bronze jars for their ancestors, and wrote long inscriptions about their own lives, so that their ancestors and descendants would know what they had done. A lot of the jars were in animal shapes like birds and dragons. Towards the end of the Eastern Chou period, about 300 BC, artists began to create the first Chinese pictures of whole scenes with several people and a landscape, often hunting scenes.

They also continued to make jade ornaments and decorations in complicated shapes with carving on them. Pottery techniques became more complicated too, with wheel made pots being fired hotter (this makes them harder) and sometimes with a greenish glaze

on the surface. It was also in the Eastern Chou period that people in China first began to make other kinds of art. Especially in southern China, people began to make things out of lacquer, the coloured red sap of the lac tree painted onto wood. They used lacquer to make beautiful light-weight boxes, dishes, and even small statuettes. And at the end of the Eastern Chou period, about 300 BC, people also began to paint scenes with people and landscapes onto silk.



Porcelan Binh sứ



Pronze pitcher - Binh đứng
nước bằng đồng

Nghệ thuật đã phát triển như thế nào trong triều đại nhà Chu?

Trong suốt triều đại nhà Chu, hình dạng của những chiếc bình thường phức tạp hơn thời trước đó. Khi mà ngày càng có nhiều người học viết hơn thì việc viết những câu trên những chiếc bình đã trở nên phổ biến hơn. Người ta làm những chiếc bình bằng đồng thiếc đặc biệt tưởng nhớ tổ tiên của họ và viết những câu khải dài về cuộc sống của chính họ, vì vậy tổ tiên và con cháu của họ có thể biết được những gì họ đã làm. Nhiều chiếc bình được làm dưới hình dạng các con vật như những con chim hoặc những con rồng. Đến cuối thời Đông Chu,

khoảng năm 300 trước công nguyên, các nghệ nhân bắt đầu tạo ra những bức hình Trung Hoa đầu tiên có nhiều người và phong cảnh, thường là các cảnh săn bắn.

Họ cũng đã tiếp tục tạo ra những vật trang trí và các chi tiết trang trí bằng ngọc bích với nhiều hình dạng phức tạp được khắc lên chúng. Các kỹ thuật gốm sứ cũng đã trở nên tinh vi hơn với những chiếc bình được nung nóng (việc này làm cho chúng trở nên chắc hơn) và đôi khi có những lớp men trên bề mặt. Cũng vào thời Đông Chu, người Trung Hoa lần đầu tiên đã bắt đầu tạo ra các loại hình nghệ thuật khác. Đặc biệt ở miền Nam Trung Hoa, người ta đã bắt đầu tạo ra những đồ vật có lớp sơn bóng, nhựa có màu đỏ của cây bóng kiến được sơn lên gỗ. Họ đã sử dụng nước sơn bóng để làm các hộp, bát đĩa, thậm chí là các tượng nhỏ và đẹp. Vào cuối thời Đông Chu, khoảng năm 300 trước công nguyên, người ta cũng bắt đầu vẽ các cảnh quan có người và phong cảnh lên lụa.

42. What were the two major philosophies of China and who spread it?

The first major philosopher who lived in China was Lao Tsu. He lived in China about 600 B.C.) under the Eastern Chou dynasty. He founded the philosophy of Taoism, which said that people should try to live in harmony with the universe, rather than fighting it. Instead of living by rigid rules and laws, people should try to work with the natural way of the world and in this way, their lives would be easier and happier.

Lao Tsu began teaching Taoist ideas. Another philosopher named Confucius came along to disagree with him. Confucius, who lived

about 550 B.C., also under the Eastern Chou dynasty, taught that people should recognize their responsibilities to the larger society, and work to uphold the laws and customs of their society.

If everyone was a good citizen, the whole community would benefit and everyone would be happier.



Confucius - Khổng Tử



Lao Tzu - Lão Tử

Hai dòng triết học chính của Trung Hoa là gì và ai đã phát triển chúng?

Nhà triết học lớn đầu tiên sống ở Trung Hoa là Lão tử. Ông sống vào khoảng năm 600 trước công nguyên, dưới thời Đông Chu. Ông đã thiết lập nên triết học Lão giáo mà khuyên rằng người ta nên cố gắng để sống hài hòa với vạn vật hơn là chống lại nó. Thay vì sống theo những nguyên tắc và luật pháp nghiêm ngặt, con người nên cố gắng làm việc theo cách tự nhiên của vũ trụ và theo cách này cuộc sống của họ sẽ trở nên dễ dàng và hạnh phúc hơn.

Lão Tử đã bắt đầu giảng dạy tư tưởng Lão Giáo. Một nhà triết học khác là Khổng Tử không đồng ý với những ý

kiến của Lão Tử. Khổng Tử sống vào khoảng năm 550 trước công nguyên cũng dưới thời Đông Chu đã dạy rằng người ta nên mang lấy trách nhiệm của họ với xã hội và làm việc theo pháp luật và phong tục của xã hội.

Nếu mọi người đều là công thần tốt, thì toàn bộ cộng đồng sẽ trở nên tốt đẹp và mọi người sẽ trở nên hạnh phúc hơn.

43. Describe briefly the food habits of Chinese people.

There is an archaeological evidence of rice farming along the Yangtse River as early as about 5000 B.C. People in northern China gathered wild millet and sorghum instead. They ate it boiled into a kind of porridge. Another food people associate with China is tea. People in northern China first began to eat wheat during the Shang Dynasty, about 1500 B.C.. Wheat was not native to China, people brought it from West Asia. So, rice, millet, sorghum, and wheat were the main foods of China. In southern China, people mostly ate rice. Some people bought or grew vegetables to put on their rice. Soyabeans and cucumbers are native to China. The Chinese had oranges and lemons, peaches and apricots. Also beginning in the Han Dynasty, about 100 AD, Chinese people began to make their wheat and rice into long noodles.

Mô tả ngắn gọn về thực phẩm chính của người Trung Hoa.

Có một bằng chứng khảo cổ cho thấy việc trồng lúa dọc theo sông Trường Giang đã có từ đầu năm 5000 trước công nguyên. Người ở miền Bắc Trung Hoa đã thu thập

những cây kê và cây lúa miến hoang. Họ đã ăn chúng sau khi nấu thành một loại cháo đặc. Thực phẩm khác nữa cũng gắn với Trung Hoa là chè. Đầu tiên, những người ở miền Bắc Trung Hoa đã bắt đầu ăn lúa mì suốt thời nhà Thương, khoảng vào năm 1500 trước công nguyên. Lúa mì không phải là loài cây bắt nguồn từ Trung Hoa, người ta mang nó đến từ miền Tây Á, vì vậy, gạo, kê, lúa miến và lúa mì là những thực phẩm chính ở Trung Hoa. Ở miền nam Trung Hoa, hầu hết mọi người đều ăn cơm. Một số người đã mua hoặc trồng rau để ăn cùng với cơm. Đậu nành và dưa leo là những cây bắt nguồn từ Trung Hoa. Người Trung Hoa cũng có cam và chanh, đào và mơ. Cũng vào đầu đời nhà Hán, vào khoảng năm 100 sau công nguyên, người Trung Hoa đã bắt đầu chế biến lúa mì và gạo của họ thành những sợi mì dài.

CHÚ THÍCH TỪ VỰNG

Buddha: Đức Phật

Taoism: Lão giáo

Coin: tiền kim loại

Chinese dress: trang phục người Trung Hoa

Elephant: voi

Bird: chim

Porcelan Pitcher: bình rót bằng gốm sứ

Pronze pitcher: bình rót bằng đồng thiếc

Confucius: *Khổng Tử*

Lao Tzu: *Lão Tử*

MESOPOTAMIA - NỀN VĂN MINH LƯỠNG HÀ

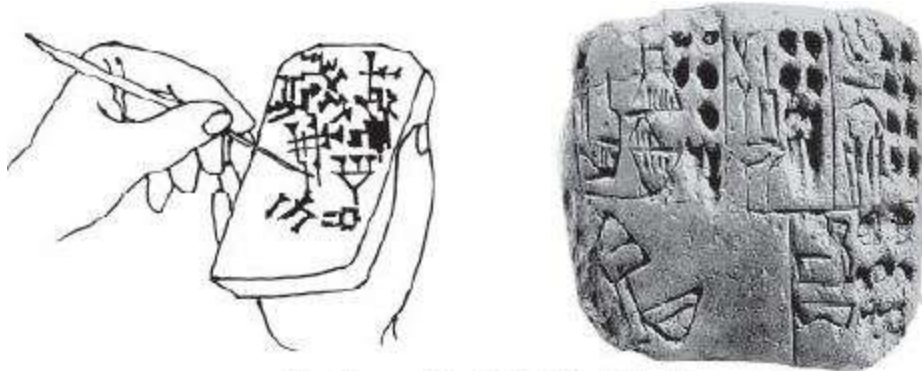
Từ Lưỡng Hà có nghĩa là “giữa những con sông”. Nó nằm ở Iraq. Phía bắc Lưỡng Hà có thời tiết dễ chịu. Nó có đủ mưa để phát triển mùa màng tại một số vùng. Miền Nam vùng Lưỡng Hà có đồng bằng đất mềm lầy phăng, được tạo bởi bùn, do nước lũ từ sông. Vùng này cũng được gọi là Sumer. Sumer có ít mưa, còn mùa hè thì nóng và kéo dài.

(The word Mesopotamia means "between rivers". It lies in Iraq. Northern Mesopotamia had mild weather. It had enough rain for crops to grow in some areas. The Southern Mesopotamia had a flat, swampy plain, built from mud that was spread by the river flood waters. This area was called Sumer. Sumer had little rain and long, hot summers.)

44. How far were the Sumerians familiar with education?

A system of writing was started by Sumerians. Skilled writers were known as scribes and were highly trained and important people. They used hard baked clay tablets and a well sharpened reed to carve out wedge shaped characters. These wedge shaped characters are known as the 'Cunieform script' These Sumerians are also conferred

with the crown of discovering numbers and counting. They used the units of 60 for time and 360 for measuring a circular object.



Cunieforn script - Chữ viết tay hình nêm

Người Sumer đã quen thuộc với giáo dục như thế nào?

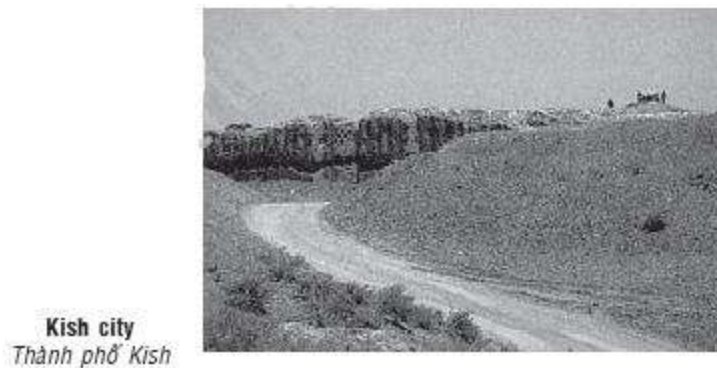
Hệ thống chữ viết đã bắt đầu bởi những người Sumer. Những người viết có kỹ năng được gọi là những người sao chép bản thảo. Họ được đào tạo kỹ lưỡng và có vai trò rất quan trọng. Họ đã dùng những phiến đất sét được nung cứng và một sợi lau được vót nhọn tốt để khắc các ký tự hình cái nêm lên chúng. Những ký tự hình cái nêm được gọi là “chữ viết tay hình nêm”. Người ta cũng cho rằng người Sumer này đã khám phá ra các con số và cách đếm. Họ đã sử dụng 60 đơn vị để đo thời gian và 360 để đo một vật hình tròn.

45. How was Sumer established?

New people arrived in Sumer in around 5,000 B.C. With their arrival, Sumer started developing. During the initial days, they used to fish in the rivers, hunt the wild animals and birds, pick fruits from date palms for food but later on, slowly and gradually, they shifted

on to farming. They dug up canals to channel river water to their fields.

As food was plentiful, the farming villages grew in large numbers and sizes. They started building houses and temples for local gods where they offered gifts to gods for taking care of their families, crops, animals etc.



Sumer được thiết lập như thế nào?

Những người mới đến Sumer vào khoảng năm 5000 trước công nguyên. Với những người mới đến này, Sumer đã bắt đầu phát triển. Trong những ngày đầu tiên họ đã từng câu cá ở các dòng sông, săn bắt động vật và chim hoang dã, hái quả từ cây chà là để làm thức ăn và dần dần họ đã chuyển sang làm nông nghiệp. Họ đào các con kênh để dẫn nước từ các dòng sông vào những cánh đồng của họ.

Khi thực phẩm đã trở nên phong phú, những ngôi làng nông nghiệp đã mọc lên với số lượng và qui mô lớn. Họ bắt đầu xây dựng nhà cửa và đền thờ cho các vị thần địa phương ở đây nơi họ dâng cúng lễ vật cho các vị thần trông nom cho gia đình và mùa màng, vật nuôi của họ ...

46. Which was the first city of Mesopotamia and who was its ruler?

Eridu, Uruk, Kish and Nippur were among the earliest cities of Mesopotamia. These cities had their own Government and rulers. The word "Lugal", which means "the big man" was used for the ruler of Kish. In around 2700 B.C., Uruk was the first city protected with a wall and had a ruler titled as "En".

Thành phố đầu tiên của Lưỡng Hà là thành phố nào và ai là người cai trị nó?

Eridu, Uruk, Kish và Nippur là các thành phố đầu tiên của Lưỡng Hà. Những thành phố này có chính quyền và người cai trị riêng của chúng. Từ "Lugal" còn có nghĩa là "người đàn ông vĩ đại" được sử dụng cho người cai trị Kish. Vào khoảng năm 2700 trước công nguyên, Uruk là thành phố đầu tiên có thành lũy bảo vệ và có một người cai trị mang tước hiệu "EN".

47. What was the status of males and females in the Mesopotamian society?

The establishment of families and occupation led to further development of society. The world of city states, such as UR was male dominated. The male member was considered to be the master of the whole house, which included his wife, children and slaves. The women had the right to own property. The boys from wealthier families were sent to the scribes to learn the art of writing, while other children had the only option of carrying on their father's trade.



Nippur city
Thành phố Nippur

Địa vị của đàn ông và phụ nữ ở xã hội Lưỡng Hà như thế nào?

Sự thiết lập gia đình và nghề nghiệp dẫn đến sự phát triển của xã hội. Thế giới của chính quyền thành phố, chẳng hạn như UR là do đàn ông thống trị. Thành viên nam giới được coi là ông chủ của gia đình bao gồm vợ, con và người hầu. Người phụ nữ có quyền đối với tài sản riêng của mình. Những cậu bé xuất thân từ những gia đình khá giả hơn được gửi tới nhà học thuật để học nghề thuật viết, trong khi những đứa trẻ khác chỉ có chọn lựa duy nhất là tiếp nối nghề nghiệp của ông cha.

48. What was the role of the Priest in Sumerian society?

Priests were associated mainly with the temple trade. It was their duty to organise everyone who worked for the temple. Priests also acted as the tax collecting agents. As the time passed on, the priests became rich and powerful and played a very important role among the elite class.

Vai trò của giới tăng lữ trong xã hội Sumer là gì?

Giới tăng lữ chủ yếu gắn kết công việc của họ với đền thờ. Nhiệm vụ của họ là tổ chức mọi người để làm việc cho đền. Những thầy tu cũng đóng vai trò như những người thu thuế. Trải qua thời gian, thầy tu trở nên giàu có, có quyền lực hơn và có vai trò quan trọng trong tầng lớp có quyền lực.

49. Who was the Sargon of Akkad?

Very often, city states used to fight with one another over trade and border of the kingdoms. When one city became powerful enough to rule over others, it created a small kingdom to rule efficiently. Lagash and Ur are the examples of such states. Around 2375 B.C.

Lugalzaggisi, the powerful ruler of Umma, defeated all the city states of Sumer including Lagash and ruled over them for the next 25 years. But, during those days, only from the North came a very powerful conqueror, known as the "Sargon of Akkad", the first great king in the history who created his own history by ruling Mesopotamia after defeating Lugalzaggisi. He was succeeded by Naram-sin, the fourth king of Akkad.



Sargon of Akkad

Biệt hiệu “Sargon of Akkad” dành cho ai?

Rất thường xuyên, các chính quyền thành phố thường giao chiến với một chính quyền thành phố khác để thiết lập biên giới các vương quốc. Khi thành phố trở nên đủ mạnh để thôn trị các thành phố khác, nó tạo ra một vương quốc nhỏ đủ để thôn trị một cách hiệu quả. Lagash và Ur là những ví dụ cho những chính quyền như thế. Khoảng năm 1375 trước công nguyên, Lugalzaggisi, người cai trị đầy quyền năng của Umma, đã đánh bại tất cả các chính quyền thành phố Sumer bao gồm Lagash và thôn trị chúng trong 25 năm tiếp theo. Nhưng, trong suốt những ngày đó, chỉ từ phương Bắc xuất hiện một thế lực rất mạnh mẽ đi xâm chiếm, được mệnh danh “Sargon of Akkad”, vị vua vĩ đại đầu tiên trong lịch sử, người đã tạo ra lịch sử cho riêng mình bằng

việc cai trị vùng Lưỡng Hà sau khi đánh bại vua Lugalzaggisi. Ông đã được Naram-sin kế tục, đời vua thứ tư của Akkad.

50. Describe the homes of Mesopotamia.

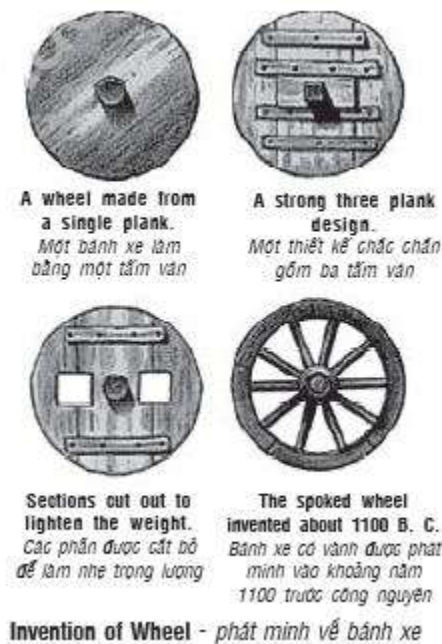
In Mesopotamia's big city, about 300,000 people lived. Buildings were made up of mud Sargon of Akkad bricks, though some houses were made up of reeds. These houses were very similar to the houses still built in Southern Iraq. The buildings usually had two storeys with no windows. It had a flat roof for the family to sleep and a central courtyard. These courtyards were usually used by the visitors to get their dusty feet washed by slaves. The bedrooms were upstairs, while the kitchen, store rooms, living rooms were downstairs.

Mô tả nhà của người Lưỡng Hà

Ở một thành phố lớn của Lưỡng Hà, có khoảng 300.000 cư dân sinh sống. Những ngôi nhà được làm từ những viên gạch nung, mặc dù một số ngôi nhà khác được làm từ lau sậy. Những ngôi nhà này rất giống với nhà được xây dựng ở miền Nam Iraq hiện nay. Nhà thường có hai tầng và không có cửa sổ. Nó có một mái phẳng cho cả nhà ngủ và một vùng sân ở giữa. Vùng sân nhỏ này là nơi những vị khách thường được các nô lệ rửa chân. Phòng ngủ nằm ở trên lầu, trong khi nhà bếp, kho chứa, và phòng khách ở lầu dưới.

51. What were the occupations and crafts of the people of Mesopotamia?

Mesopotamia had very fertile land where dykes and reservoirs were constructed for irrigation purposes. They grew mainly wheat, barley, vegetables and fruits. The craftsmen like goldsmiths, blacksmiths, weavers etc. were highly talented. They were the first people in the world to issue receipts and bills in business transactions. To encourage trade and commerce, the Mesopotamians invented many coins, weights and measures. Trade showed a remarkable growth after the invention of wheel.



Các nghệ` chính và nghệ` thủ công của người Lưỡng Hà là gì?

Vùng Lưỡng Hà có đất đai rất phì nhiêu nơi có các con đê và các hồ` chứa nước được xây dựng cho mục đích thủy lợi. Người dân chủ yếu trồng lúa mì, lúa mạch, rau và cây ăn trái. Những người thợ thủ công như các thợ kim hoàn, rèn, dệt.... là những người rất lành nghề`. Họ là những người đầu tiên trên thế` giới phát hành giấy biên nhận và hóa đơn giao dịch thương mại. Để phát triển

thương mại và mậu dịch, người Lưỡng Hà đã phát minh ra nhiều loại tiền kim loại, các hệ thống đo lường. Thương mại mậu dịch đã biểu thị một sự phát triển đáng kể sau sự kiện phát minh ra bánh xe.

52. How far had art developed during the age of Mesopotamia?

Though due to lack of stone, wood and different metals, art could not flourish in Mesopotamia on such a large scale as in Egypt, but its remarkable contribution in this field cannot be ignored. Numerous massive temples were built, which had a very life like look and were full of vigor and action. Their greatest contribution in the field of architecture is in the field of introduction of archs, columns and vaults. The vigor and action can be seen in hunting and war scenes, which have not been surpassed even by the Greeks.

Nghệ thuật đã phát triển như thế nào trong suốt thời kỳ Lưỡng Hà?

Mặc dù do thiếu đá, gỗ và các loại kim loại khác, nghệ thuật đã không thể phát triển rực rỡ ở Lưỡng Hà như với qui mô lớn ở Ai Cập, nhưng sự đóng góp đáng ghi nhận của nó trong lĩnh vực này không thể bỏ qua. Nhiều ngôi đền lớn được xây dựng vô tận tràn đầy sức mạnh và sinh lực như là đời sống thực. Đóng góp lớn nhất trong lĩnh vực kiến trúc của họ là trong việc giới thiệu khung vòm, cột. Sức mạnh và sinh lực có thể nhìn thấy trong các hình ảnh săn bắn và chiến tranh, tuy nhiên không thể vượt qua người Hy Lạp.

53. What did the Mesopotamians like to eat and drink?

The favourite food of Mesopotamians was unleavened bread and porridge made up of wheat and barley grains. They were also fond of vegetables, dates, milk, butter and cheese. Cattle and sheep were used for meat, though fish was considered to be very popular. Their favourite drink was beer.

Người Lưỡng Hà thích ăn và uống gì?

Thực phẩm được yêu thích nhất của người Lưỡng Hà là bánh mì không có men và cháo đặc được làm từ bột lúa mì và lúa mạch. Họ cũng rất thích các món rau, quả chà là, sữa, bơ và pho mát. Trâu bò và cừu thường được nuôi để lấy thịt mặc dù cá được coi là thức ăn phổ biến. Bia là đồ uống được ưa chuộng.

54. Describe the social structure of Mesopotamia.

The Mesopotamian society was broadly divided into three different classes - the upper, middle and lower class. The upper class, which was very powerful and played the most important role, comprised Priests and nobles. The middle class consisted of landlords, traders and craftsmen, while the lower most class of the society consisted of slaves.

Mô tả cơ cấu xã hội của Lưỡng Hà

Xã hội Lưỡng Hà được chia thành ba tầng lớp khác nhau - thượng lưu, trung lưu và hạ lưu. Tầng lớp thượng lưu nắm giữ nhiều quyền lực, đóng vai trò quan trọng

nhất bao gồm giới tăng lữ và quý tộc. Tầng lớp trung lưu bao gồm địa chủ, thương gia và thợ lành nghề, trong khi hầu hết những người thuộc tầng lớp hạ lưu là những người nô lệ.

55. What was the role of religion in the Mesopotamian society?

Religion was the most dominant factor in the Mesopotamian society. People worshipped many gods and goddesses like the gods of the sky, the air, the sun, the moon, fertility and wisdom. Some famous gods were, Enlil, Marduk, Ishtar etc.

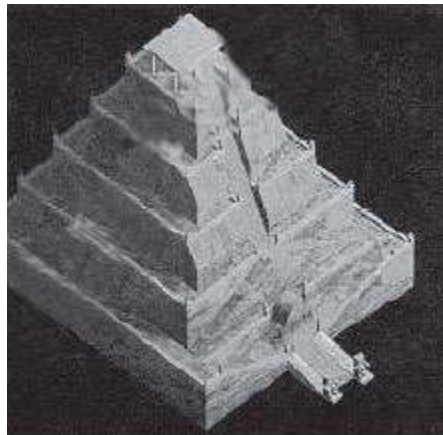
Tôn giáo có vai trò gì trong xã hội Lưỡng Hà?

Tôn giáo có ảnh hưởng lớn nhất trong xã hội Lưỡng Hà. Người ta thờ cúng nhiều vị thần và nữ thần như thần Bầu trời, thần Không khí, thần Mặt trời, thần Mặt trăng, vị thần của sự Phì Nhiêu và vị thần Thông Thái. Một số vị thần nổi tiếng là Enlil, Marduk, Ishtar...

56. What was Ziggurat?

Mesopotamians built several temples named as Ziggurat. This Ziggurat was an artificial mountain on which, according to the people's thought, the local god lived and watched the citizens to protect them. The Ziggurat platform of Earth was faced with bricks and temples were built on these platforms. These Ziggurats were decorated with statues of several gods.

They were also used as observatories by astrologers and, sometimes, also acted as the centre of trade. The white temple in Uruk, which was built in 3000 B.C., was made up of white washed brick set on top of a pyramid of Ziggurat. The hanging gardens of Babylon, which are considered to be one of the seven wonders of the ancient world, were also probably built in the same way.



Ziggurat - đền thờ

Ziggurat là gì?

Người Lưỡng Hà xây dựng nhiều ngôi đền được đặt tên là Ziggurat. Ziggurat là một ngọn núi nhân tạo mà theo suy nghĩ của mọi người thì đây là vị thần linh địa phương sống và quan sát dân chúng để bảo vệ họ. Ziggurat được xây dựng bằng gạch và những ngôi đền được xây dựng trên những nền này. Các Ziggurat được trang trí bằng hình ảnh của nhiều vị thần.

Chúng cũng thường được các nhà thiên văn dùng làm đài quan sát và đôi khi cũng được dùng làm trung tâm buôn bán. Ngôi đền tráng ở Uruk, được xây dựng năm 3000 trước công nguyên, được làm từ những viên gạch tráng được rửa sạch ở trên đỉnh của kim tự tháp Ziggurat. Các

vườn treo Babylon, được xem là một trong bảy kỳ quan của thế giới, cũng có lẽ được xây dựng theo cách như vậy.

57. Who was Hammurabi?

When Ur fell in 2000 B.C., many cities came under the rule of Amorites. The two strong holds of Amorites were Isin and Larsa, but in 1763 B.C. Larsa fell to the great army led by Hammurabi who gave a new name, Babylonia to the kingdoms. of Sumer and Akkad. He brought the whole of Mesopotamia under one rule. The palace now became the most powerful; even more powerful than the temples.



Hammurabi

Hammurabi là ai?

Khi Ur sụp đổ vào năm 2000 trước công nguyên, nhiều thành phố rơi vào sự thống trị của Amorites. Hai vùng lớn mạnh của Amorites là Isin và Larsa, nhưng vào năm 1763 trước công nguyên, Larsa sụp đổ trước đội quân hùng mạnh được lãnh đạo bởi Hammurabi người đã đặt một cái tên mới là Babylon cho vương quốc Sumer và Akkad. Ông đã đem lại sự thống trị ổn định cho vùng Lưỡng Hà. Cung

điện bây giờ trở thành nơi quyề`n uy nhâ´t; quyề`n uy hơn nhiề`u so với các ngôi đê`n.

58. What was Hammurabi's code of law?

King Hammurabi carved his code of laws on a splendid column of hard stone, which is considered to be the earliest complete record of laws ever found in the world. These laws covered trade, business and prices, family, criminal and civil laws. The main aim of these laws was "The strong shall not injure the weak". The law is completely based on old customs and traditions and deals with every part of human life.



Hammurabi's Code
Bộ luật của vua Hammurabi

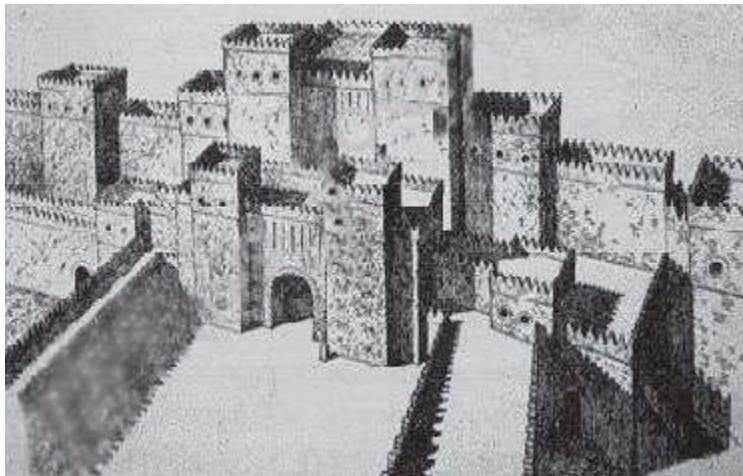
Bộ luật của Hammurabi gô`m những gì?

Vua Hammurabi đã khắ`c bộ luật của mình lên một cột đá lộng lẫy và được coi là một bộ luật hoàn chỉnh sớm nhâ´t trên the` giới. Bộ luật này bao gô`m những luật thương mại, mậu dịch và giá cả, gia đình, luật hình sự và luật dân sự. Mục đích chính của bộ luật này là “kẻ mạnh sẽ không

làm tổn hại đến kẻ yếu”. Luật này hoàn toàn dựa trên các phong tục và truyền thống cũ và giải quyết mọi phàn nàn trong đời sống con người.

59. Describe briefly the beauty of Hammurabi's city.

Hammurabi's city, the city of Babylon had magnificent temples and palaces with winding, narrow straits lined up with private houses. Most of them had a courtyard with rooms around it. In the city walls were gates around which traders held markets. People used to enter the magnificent city through eight huge gates, which were made of bronze. The most magnificent one was the Ishtar gate, which was beautifully decorated with patterns and pictures of animals like lions, bulls and dragons.



Mô tả ngắn gọn về đẹp của thành phố Hammurabi

Thành phố của Hammurabi, tức là thành phố Babylon, có các ngôi đền và cung điện tráng lệ với các cổng nhỏ, hẹp, ngoằn ngoèo, xây dựng thẳng hàng với các ngôi nhà riêng. Hầu hết trong số chúng có một sân nhỏ với các

phòng bao quanh. Trong thành phố, các bức tường là những cánh cổng xung quanh để những người buôn bán họp chợ. Người ta đi vào thành phố tránh lệ này qua tám cổng lớn vốn được làm từ đồng thiếc. Cánh cổng nguy nga nhất là cổng Ishar được trang trí rất đẹp với các họa văn và các mẫu động vật như sư tử, bò rừng và rônê.

CHÚ THÍCH TỪ VỰNG

Cunieform script: chữ viết tay hình nêm

Kish city: thành phố Kish

Nippur city: thành phố Nippur

Invention of Wheel: phát minh bánh xe

GREEK - NỀN VĂN MINH HY LẠP

Hy Lạp là một vùng đất khó sống hơn Ai Cập, bởi vì đất đai ở đây không tốt và luôn luôn không có đủ nước để trồng cây lương thực. Vì thế mãi rất lâu sau người ta không di chuyển đến vùng đất này. Chứng cứ đầu tiên của chúng ta về sự định cư thực sự ở Hy Lạp là vào khoảng từ năm 55.000 trước công nguyên (57.000 năm về trước). Sau đó, không có nhiều người sinh sống ở đây cho đến tận năm 3000 trước công nguyên. Lịch sử Hy Lạp thường được chia thành thời kỳ Đồ đá, thời kỳ Đồ đồng thau, và thời kỳ Đồ Sắt. Mỗi thời kỳ có thể chia thành những thời kỳ nhỏ hơn.

(Greece was a much harder place to live than Egypt, because the soil was not as good and there was not always enough water to grow plants for food. So people did not move there until a lot later. Our first evidence of real settlement in Greece comes from about 55,000 BC (57,000 years ago). Even then, there were not very many people until around 3000 BC. Greek history is usually divided into a Stone Age, a Bronze Age, and an Iron Age. Each of these periods can be divided into smaller periods as well.)

60. What is Acropolis?

Acropolis is a Greek word meaning 'high city'. The Acropolis, a fortified citadel built atop a massive limestone hill, dominates the city of Athens, Greece. The Acropolis contains some of the world's most famous structures built in the classical architectural style. These buildings include the Parthenon Doric temple built for Athena (goddess of wisdom), the Acropolis at Athens, the Propylaea, and the Erechtheum. They were constructed during the Golden Age of Athens (5th century BC) under the rule of the famous Athenian statesman Pericles. The Athenian Acropolis rises from the plain of Attica to 500 feet above sea level. In times of attack, the Acropolis became the last fort of defense. The Acropolis hill, called the "Sacred Rock" of Athens, is the most important site of the city. During Pericles' Golden Age, ancient Greek civilization was represented in an ideal way on the hill and some of the architectural masterpieces of the period were erected on its ground.



Acropolis at Athens - Acropolis ở Athens

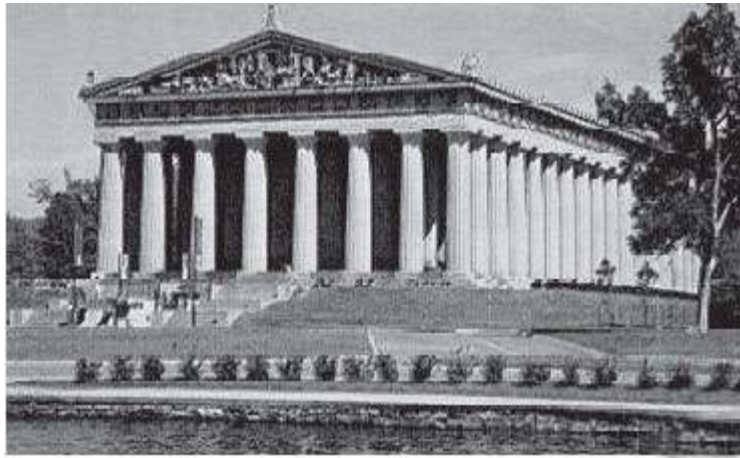
Acropolis là gì?

Acropolis là một từ Hy Lạp có nghĩa là “thành phố cao”. Acropolis là một thành trì kiên cố được xây dựng trên một ngọn đồi, ở thành phố Athens, Hy Lạp. Acropolis bao gồm một số kiến trúc xây dựng nổi tiếng nhất thế

giới được xây dựng theo phong cách kiến trúc cổ điển. Những công trình này bao gồm đền Parthenon Doric được xây dựng cho Athena (nữ thần thông minh), Acropolis ở Athens, cho Propylaea, và Erechtheum. Chúng được xây dựng trong suốt thời kỳ hoàng kim của Athens (thế kỷ thứ 5 trước công nguyên) dưới sự cai trị của chính khách Pericles nổi tiếng người Athens. Acropolis của người Athen xây trên đồi bằng Attica cao 500 feet trên mực nước biển. Trong thời kỳ chiến tranh, Acropolis trở thành tuyến phòng thủ cuối cùng. Đồi Acropolis được gọi là “hệ thống” của Athens, là vùng quan trọng nhất của thành phố. Trong suốt thời kỳ hoàng kim, nền văn minh cổ đại Hy Lạp được tượng trưng bởi một con đường lý tưởng trên ngọn đồi và một vài các kiệt tác kiến trúc của thời đại được xây dựng trên vùng đất này.

61. What is the Parthenon?

The Parthenon is the largest building on top of the Acropolis. It was dedicated to Athena Parthenos. It was completely made out of pentelic marble and surrounded by freestanding columns. It was designed by Ictinus and Callicrates, with the sculptures made by Phidias. The smaller room was dedicated to Parthenon. Eventually, the whole building was named after her.



Parthenon - Đền Parthenon

Parthenon là gì?

Parthenon là một công trình kiến trúc lớn nhất được xây dựng trên đỉnh Acropolis. Nó được thực hiện để dâng tặng cho thần Athena Parthenos. Nó được làm từ đá cẩm thạch và được bao quanh bởi các cột chạm trổ. Công trình này do Ictinus và Callcrates thiết kế, với những nét chạm khắc được thực hiện bởi Phidias. Phòng nhỏ hơn được tặng cho nữ thần Parthenon. Cuối cùng, toàn bộ công trình được đặt theo tên của Bà.

62. Describe briefly the characteristics and history of the temple of Athena Nikae.

The Temple of Athena Nikae was constructed in ca. 420 B.C. by the architect Kallikrates. It is built in the Ionic order, and it is amphiprostyle with a row of four columns in front of each of its narrow sides. The relief frieze on the upper section of the walls depicts the conference of gods on the east side, and scenes from battles on the other three. A marble parapet decorated with the relief

representation of Nikae (Victories), protected the edge of the Bastion on which the temple was erected.



Temple of Athena
Đền thờ của Athena

Mô tả ngắn gọn các đặc trưng và lịch sử của đền thờ Athena Nikae.

Đền thờ Athena Nikae được xây dựng vào năm 420 trước công nguyên bởi kiến trúc sư Kallikrates. Nó được xây dựng theo trật tự Ionic và có dây buộc ở hai đầu với một hàng gờ mốt bên cột trước mỗi mặt hẹp của nó. Những trụ gạch chạm nổi trên phần trên của các bức tường mô tả cuộc họp của các vị thần ở mặt phía đông, và cảnh các trận chiến trên ba mặt kia. Một đường chấn bằng đá cẩm thạch được trang trí bằng hình chạm đắp nổi về Nikae (Victory), bảo vệ bờ của Bastion mà ngôi đền nào được xây dựng trên đó.

63. Who was Zeus?

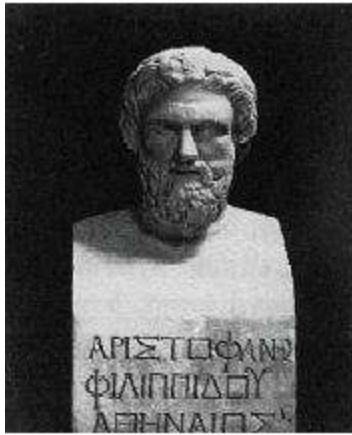
Greeks considered Zeus the king of the gods. They believed him to be a sky god, who lived on top of Mount Olympus and when he was angry, he threw lightning bolts out of the sky at people. In the Middle Bronze Age, when the Indo-European Greeks arrived there, they started to worship Zeus.

Zeus là ai?

Người Hy Lạp coi thần Zeus là vua của các vị thần. Họ tin ông là thần bầu trời, người sống ở trên đỉnh Olympia và khi ông giận dữ, ông đánh sét từ trời cao xuống con người. Vào giữa thời kỳ đồ đồng thau, khi người Hy Lạp gốc Án Âu đến đó, họ bắt đầu thờ thần Zeus.

64. Who was Aristophanes?

At the time of Euripides, Aristophanes lived in Athens about 450-388 B.C. Aristophanes wrote comedies instead of tragedies. Most of Aristophanes' plays are political satires. They make fun of the politicians of Athens, sometimes in general, and sometimes mocking one specific politician. Lysistrata, one of his plays, poked fun at the generals who would not end the Peloponnesian War, and said that women could do a better job making peace.



Aristophanes
Aristophanes

Aristophanes là ai?

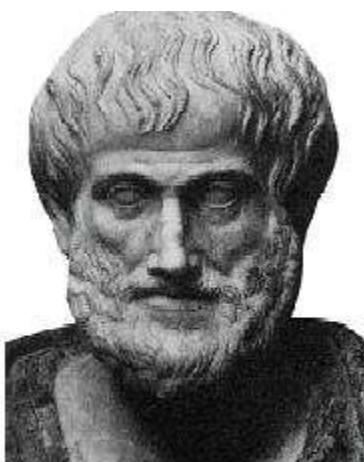
Vào thời đại của Euripides, Aristophanes sống ở Athens vào khoảng từ 450 đến 388 trước công nguyên.

Aristophanes đã viết các tác phẩm hài kịch thay vì các tác phẩm bi kịch. Hầu hết các vở kịch của Aristophanes là những tác phẩm châm biếm mang tính chất chính trị. Chúng gây cười châm biếm các nhà chính trị của Athens nói chung, và đôi khi nhạo báng một chính sách cụ thể nào đó. Lysistrata, một trong những vở kịch của ông đã chế nhạo những người không kết thúc được cuộc chiến Peloponnesian, và cho rằng phụ nữ có thể làm việc giữ gìn hòa bình tốt hơn.

65. Describe briefly the development of Science during the Greek civilization.

The Greeks were very interested in science. From about 600 B.C., a lot of Greek men spent time observing the planets and the sun and trying to figure out how astronomy worked. Pythagoras, a Greek scientist in about 400's B.C, was interested in finding the patterns

and rules in mathematics and music, and invented the idea of a mathematical proof. Socrates, developed logical methods for deciding whether something was true or not. In the 300's B.C., Aristotle and other philosophers at the lyceum and the Academy in Athens worked on observing plants and animals, and organizing the different kinds of plants and animals into types. After Aristotle, using his ideas and also ideas from Egypt and the Persians and Indians, Hippocrates and other Greek doctors wrote important medical texts that were used for hundreds of years.



Aristotle
Aristotle

Hãy mô tả ngắn gọn sự phát triển của khoa học trong suốt nền văn minh Hy Lạp.

Người Hy Lạp rất yêu thích khoa học. Từ khoảng năm 600 trước công nguyên, nhiều người đàn ông Hy Lạp đã dành thời gian quan sát các hành tinh và mặt trời đồng thời cố gắng để chỉ ra cách hoạt động của thiên văn học.

Pythagores, một nhà khoa học người Hy Lạp vào khoảng năm 400 trước công nguyên, đã rất hứng thú tìm ra các mô hình và quy tắc toán học và âm nhạc, và khám phá ra ý tưởng chứng minh toán học. Socrates đã phát triển các

phương pháp luận để quyết định điều gì là đúng và điều gì là không. Vào năm 300 trước công nguyên, Aristotle và các triết gia khác sống tại Lyceum và Academy ở Athens đã quan sát động vật và thực vật, và tổ chức các họ động vật và thực vật thành từng loại. Sau Aristotle, bằng cách sử dụng ý tưởng của mình và ý tưởng của người Ai Cập, Ba Tư và Ấn Độ, Hypocrate và các bác sĩ Hy Lạp khác đã viết ra các văn bản y học quan trọng được dùng trong hàng trăm năm.

CHÚ THÍCH TỪ VỰNG

Acropolis of Athens: Thành Acropolis ở Athens

Temple of Athena: Đền Athena

Stone Age: thời kỳ đồ đá

Bronze Age: thời kỳ đồ đồng thau

Iron Age: thời kỳ đồ sắt

Political satires: các tác phẩm châm biếm mang tính chính trị

the idea of mathematical proof: ý tưởng về chứng minh toán học

INDUS VALLEY CIVILIZATION - NỀN VĂN MINH THUNG LŨNG INDUS

Nền văn minh thung lũng Indus mang tính đô thị và con người ở thời đại đó yêu chuộng hòa bình. Họ đã cho thế giới biết đến các thành phố đầu tiên, sự quy hoạch thành phố, kiến trúc ở các hệ thống cấp thoát nước bằng đá, gốm sứ, phát minh xe bò để khai thác sức lao động từ loài vật nhằm giúp con người.

(The Indus valley civilization was urban in character and the people of that time were peace loving. They gave the world its earliest cities, town planning, architecture in stone drainage system, pottery, carts's invention to harness the labour force of animals in order to help the humans.)

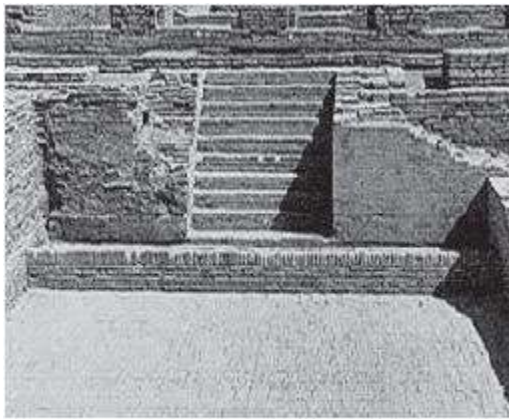
66. What was citadel and how was it important for Harappans?

The cities like Mohen-jo-Daro and Harappa were divided into two parts. One was built on a raised platform called 'Citadel', while the other part was the main city where people lived and worked and was known as the lower part of the city. The citadel had public buildings,

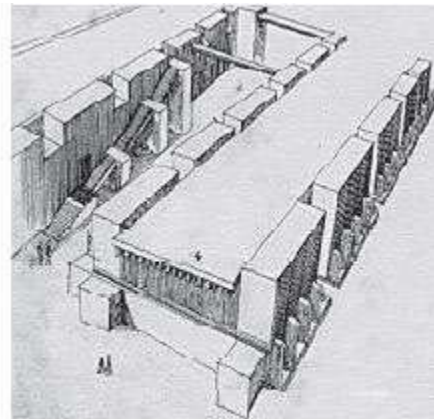
places of worship, workshops and granaries. In case of floods, people took shelter on the citadel.

The most important buildings on the citadel at Harappa were the granaries in which grains were stored and it held a lot of importance for the city dwellers during famines.

Apart from this, there was a Great public bath at Mohen-jo-Daro, which was a bathing pool around 139 feet in length and 23 feet in breadth and nine feet deep. People bathed here on religious festivals.



Great Bath (Mohenjodaro)
Bể tắm lớn (Mohenjodaro)



Warehouses at Mohenjo-daro
Các nhà kho ở Mohenjo-daro

Thành lũy là gì và nó quan trọng như thế nào đối với Harappans?

Các thành phố như Mohen-jo-Daro và Harappa được chia thành hai phần. Một phần được xây dựng trên một nền cao được gọi là “thành lũy”, trong khi phần khác là thành phố chính nơi con người sinh sống và làm việc và được biết đến là phần thấp hơn của thành phố. Thành lũy có những công trình xây dựng công cộng, nơi dành cho việc thờ cúng, các xưởng nghệ và các kho thóc. Trong trường hợp có lũ lụt, người ta ẩn trú trong lũy bên trên thành lũy.

Các công trình xây dựng quan trọng nhất trên thành lũy ở Harappa là các kho thóc nơi thóc lúa được lưu trữ và nó có vai trò quan trọng cho người dân thành phố khi nạn đói xảy ra.

Ngoài ra còn có một bể tắm công cộng lớn ở Mohenjodaro, vốn là một bể bơi khoảng 139 feet chiều dài, 23 feet chiều rộng và 9 feet chiều sâu. Người ta tắm ở đó vào những ngày lễ hội tôn giáo.

67. Describe briefly art and architecture during the Indus Valley civilization.

Various Statues and figurines have been found at various sites in the Indus Valley which show the progress in the art of sculpture. The statues, which were found are those of a strong watch dog, young bull, a shawl wearing yogi, a dancing girl with her hand on her hip and another dancer standing on his right leg, while the left one is placed in the front.



Dancing girl
Cô gái đang khiêu vũ

Indus Valley people were great craftsmen. Some specimens of the pottery found suggest that they were skilled craftsmen. The glazed pottery of the Indus Valley people is regarded as "the earliest example of its kind in the ancient world."

Indus Valley people loved painting. Various designs and different figures were drawn on earthen wares and the utensils.

Numerous seals have also been found, which reveal the engravings of animals, such as buffalo, bison, rhinoceros, tiger, deer and humped bull.



Indus valley people had developed the art of writing and used pictographic script. The script has not been deciphered yet. According to Sir John Marshall, it should be read from left to right. While Dr. Prem Nath believes that it is similar to that of Sumerians, which was read from right to left.



Mô tả ngắn gọn về nghệ thuật và kiến trúc của nền văn minh thung lũng Hindus.

Nhiều bức tượng và các tượng nhỏ đã được tìm thấy ở nhiều nơi trong vùng thung lũng Indus vốn cho thấy sự tiến bộ về nghệ thuật điêu khắc. Các bức tượng được tìm thấy là một chú chó giữ nhà lớn, một con bị nhỏ, một yogi chônng khăn, một cơ gái đang múa chônng tay trên hông và một người khiêu vũ khác đang đứng trên chân phải, trong khi chân trái thì đặt ở phía trước.

Dân chúng ở Vùng Thung Lũng Indus là những thợ thủ công lành nghề. Một số mẫu gốm được tìm thấy đã chỉ ra rằng họ thật sự là những thợ thủ công có nhiều kỹ năng. Gốm sứ được đánh bóng của người ở thung lũng Indus được đánh giá là “một điển hình đầu tiên trong thế giới cổ đại”.

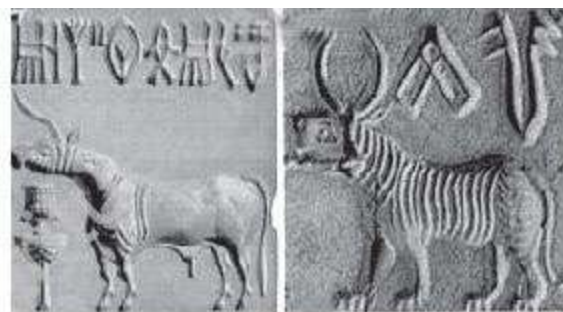
Người ở Thung Lũng Indus cũng rất thích vẽ, nhiều thiết kế và những con số khác nhau được vẽ trên các vật và các công cụ bằng đất.

Nhiều con dấu cũng được tìm thấy cho thấy các bản khắc về các con vật như trâu, bò rừng, tê giác, hổ, hươu nai và bị thồ hàng.

Người ở Thung Lũng Indus đã phát triển nghệ thuật viết và sử dụng chữ viết tay tượng hình. Những bản viết tay vẫn chưa được giải mã. Theo ngài John Marshall, nó có thể được đọc từ trái qua phải. Trong khi Tiến sĩ Prem Nath tin rằng, nó cũng tương tự với các chữ tượng hình của người Sumeria, vốn được đọc từ phải qua trái.

68. Why were the seals important?

More than 2,000 seals were discovered at various sites of the Indus Valley civilization. They were made from various materials, such as steatite, pottery, faience, ivory, etc. These seals revealed a lot of information about Indus Valley people, their dress, ornaments, hair style, religious faiths and commercial activities. It is believed that some day, it might help in deciphering the script. The most relevant seal was that of Shiva Pashupati, found at Mohenjo- Daro.



Seal
Các con dấu



Pashupati Seal
Con dấu Pashupati

Tại sao con dấu lại quan trọng?

Hơn 2000 con dấu đã được tìm thấy ở các vùng khác nhau thuộc nền văn minh Thung Lũng Indus. Chúng được làm từ các chất liệu khác nhau, chẳng hạn như đá, gốm, sứ, ngà voi v.v. Những con dấu này tiết lộ rất nhiều thông tin về người Thung Lũng Indus, trang phục, vật

trang trí, đầu tóc, tín ngưỡng tôn giáo và các hoạt động thương mại. Người ta tin rằng một ngày nào đó, nó có thể giúp ích rất nhiều trong việc giải mã những bản viết tay tượng hình. Con dấu rõ ràng nhất là của Shiva Pashupati được tìm thấy ở Mohen-jo-Daro.

69. What were the major occupations of Indus people?

The main occupation of the Indus valley people was agriculture. The most important crops like wheat rice, barely and cotton were generally cultivated. Vegetables and fruits were also grown in abundance. Animals like bull, sheep, elephant, pig, buffalo and the camel were domesticated.

Pottery was an important industry. Trade by sea and land were carried with foreign countries like Sumer, Babylonia and Egypt. Gold, silver and precious stones were produced by the jewelers.

Though the Indus Valley people had not discovered iron because it wasn't found in that area, still the weapons, utensils, coins, ornaments and other articles were made from lead, tin, bronze, silver and gold.



Pottery
Đồ gốm

Những nghệ` chính của người Indus là gì?

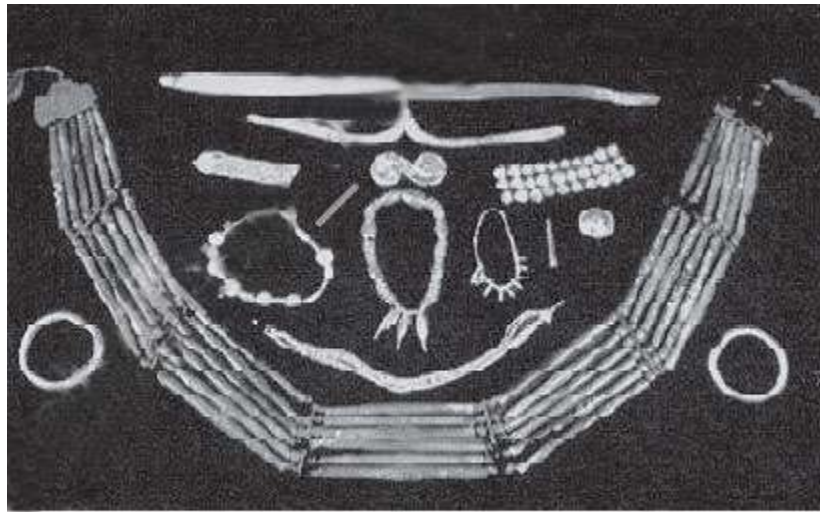
Nghê` chính của người ở Thung Lũng Indus là nông nghiệp. Các vụ mùa quan trọng nhấ`t như lúa mì được trồ`ng vừa đủ và cây bông được trồ`ng phổ biế`n. Các loại rau và cây ăn trái cũng được trồ`ng rấ`t nhiề`u. Các con vật như bò, cừu, voi, lợn, trâu và lạc đà cũng được thuậ`n dưỡng.

Gô`m là một ngành công nghiệp quan trọng. Buôn bán qua đường biển và đường bộ cũng được giao dịch với những quố`c gia khác như Sumer, Babylon và Ai Cập. Vàng, bạc và đá quý được sản xuấ`t bởi các thợ kim hoàn.

Cho dù người ở Thung Lũng Indus vẫn không khám phá ra sắ`t bởi vì sắ`t không được tìm thắ`y ở vùng này, nhưng các vũ khí, đồ` dùng, tiề`n kim loại, vật trang trí và những vật khác vẫn được làm từ chì, thiế`c, đồ`ng thau, bạc và vàng.

70. Describe the dress and ornaments of Indus people.

A large number of spindles were found, which indicate that thread of cotton and wool were spun in those days. One male figure reveals that usually two garments were worn, an undergarment resembling the modern dhoti and a shawl. The female wore the dress more or less like the males. Men and women both wore ornaments whether they were rich or poor. Finger rings, necklaces, fillets, armlets were worn by both men and women, while girdles, ear rings and anklets were worn only by females.



Ornaments
Các đồ trang sức

Mô tả trang phục và những đồ trang sức của người Indus.

Một lượng lớn các con suốt được tìm thấy, điều đó chỉ ra rằng sợi bông và len đã được vào những ngày đó. Một hình người đàn ông đã tiết lộ rằng thường có hai loại trang phục được mặc. Một loại là đồ lót giống với khố và tả lót của trẻ em bây giờ. Phụ nữ thường mặc trang phục ít nhiều giống với nam giới. Cả đàn ông và phụ nữ đều

mang trang sức dù họ giàu hay nghèo. Các vòng đeo tay, vòng cổ, dây lưng, đai đeo ở tay được đàn ông và phụ nữ mang trong khi thắt lưng, vòng tai và vòng chân thì chỉ được phụ nữ mang mà thôi.

71. What were the different means of amusement for Indus valley people?

The people of Indus valley civilization were very lively. They somehow found the time for amusements like music and dance. Large number of toys were found, which suggest that toys like whistles, marbles, rattles, clay cans and animals, whose limbs could be moved by a string, were very much in use.

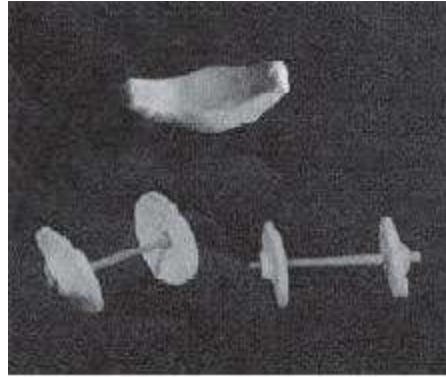
Các ý nghĩa khác nhau của các trò tiêu khiển dành cho người Thung Lũng Indus là gì?

Người của nền văn minh Thung Lũng Indus rất sinh động. Bằng cách nào đó họ đã dành thời gian cho các trò tiêu khiển như âm nhạc và khiêu vũ. Một lượng lớn các đồ chơi đã được tìm thấy, điều này chỉ ra rằng các đồ chơi như sáo, lắc lư và con vật bằng đất sét mà chi của chúng có thể di chuyển được bằng một sợi dây thì được dùng rất nhiều.

72. What led to the fall of Indus Valley Civilization?

The Indus valley civilization disappeared by 1500 B.C. when Aryans entered India. It lasted for thousand years. Scholars gave various reasons for its decline like flood or some epidemic or terrible disease that might have killed the people. Another view was that the Aryans

might have attacked their cities and destroyed them. A few scholars believe that earthquakes might have been responsible for the destruction of the civilization.



Toys
Các đồ chơi

Điều gì dẫn tới sự sụp đổ của nền văn minh Thung Lũng Indus?

Nền văn minh Thung Lũng Indus đã biến mất vào khoảng năm 1500 trước công nguyên khi người Aryan vào Ấn Độ. Nó kéo dài khoảng nghìn năm. Các học giả đã đưa ra nhiều lý do cho sự suy tàn của nó, chẳng hạn như lụt lội hoặc một số bệnh dịch hay một căn bệnh khủng khiếp nào đó đã giết chết con người. Một quan điểm khác là người Aryan có lẽ đã tấn công thành phố của họ và phá hủy chúng. Một vài học giả tin rằng các trận động đất có thể là nguyên nhân cho sự suy sụp nền văn minh này.

CHÚ THÍCH TỪ VỰNG

Great Bath: bể tắm lớn

Warehouse at Mohenjodaro: nhà kho ở Mohenjodaro

Dancing girl: *cô gái đang khiêu vũ*

Pottery: *gốm sứ*

Seal: *con dấu*

Pashupati Seal: *con dấu Pashupati*

Ornaments: *đồ trang trí*

Toys: *đồ chơi*